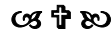


THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM THÁNG 10



Thánh Phanxicô Trần Văn Trung

Nguồn chính: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/TieuSu/Trung_PhanxicoTranVan.htm

Ảnh 1 <http://giaoxuyenhoa.blogspot.com/2011/10/thanh-phx-tran-van-trung.html>

1 theo <http://ltxcvntls.clicforum.com/t4148-Phanxic-Tr-n-V-n-Trung-Ph-r-L-T-y-Th-nh-Phanxic-Isid-r-Gagelin-K-nh.htm>

2 theo <http://ltxcvntls.clicforum.com/t4148-Phanxic-Tr-n-V-n-Trung-Ph-r-L-T-y-Th-nh-Phanxic-Isid-r-Gagelin-K-nh.htm>

Năm 25 tuổi anh Trần Văn Trung kết hôn với cô Maria Ca người Công giáo cùng làng Phan Xá. Cô con gái đầu lòng đi tu trở thành nữ tu Catarina Thanh.

3 trích nguồn <http://chaobuoisang-ts.blogspot.com/2010/10/thanh-phanxico-tran-van-trung-cai-oi-t.html>

Cai đội (1825-1858)

Trảm quyết ngày 6 tháng 10 năm 1858

Lễ kính vào ngày 06/10



Phanxicô Trần Văn Trung, sinh năm 1825 tại Phan Xá, Quảng Trị, giáo dân, cai đội, bị xử trảm ngày 6/10/1858 tại An Hòa dưới đời vua Tự Đức. Đức Piô X suy tôn ông đội Phanxicô Trần Văn Trung lên bậc Chân phước ngày 02.05.1909. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh. Lễ kính vào ngày 6/10.

Đánh Tây thì đánh, bỏ đạo thì không

"Tên Trung làm cơ đội cơ binh tuyển văn phòng, trước đây bị cáo về tội gian lận trong kỳ thi sát hạch, phải giáng chức và xử trọng tội, nay xin gia nhập sổ lính đi đánh giặc nhưng lại không chịu quá khóa nên đáng xử trảm".

Đọc lại bản án của ông cai đội Phanxicô Trần Văn Trung trên đây, mọi người hiểu ngay tấm lòng của vị Thánh. Cũng như hầu hết những người công giáo thời vua Tự Đức, ông Trung tình nguyện tham gia việc chống ngoại xâm bảo vệ quê hương, nhưng vẫn trung thành với Thiên Chúa.

Phanxicô Trần Văn Trung, sinh khoảng năm 1825 tại Phan Xá, tỉnh Quảng Trị, dưới thời vua Minh Mạng, thuộc gia đình Công giáo. Cha là Trần Văn Nhân và mẹ là bà Maria Nụ¹. Thân phụ cậu trước cũng là cai đội. Khoảng năm 24 tuổi, anh Trung kết hôn với một thiếu nữ cùng làng, và sinh được bốn người con². Như các gia đình Công giáo khác, ông cai đội chu toàn trách vụ Kitô hữu.

Vì một lý do đặc biệt, ông đã bị giam trong tù. Một lần kia, cùng với mười một bạn đồng ngũ, ông phải dự cuộc khảo thí. Trong tình hình bất an thời bấy giờ, muốn việc thi cử trôi chảy, phải hối lộ với quan trên. Dù đủ điều kiện trúng tuyển, ông không thể làm khác hơn. Không may, vì việc chia tiền không đồng đều, các quan tranh cãi với nhau. Vua Tự Đức biết tin liền cho cả 12 cai đội vào ngồi tù.

Yêu nước và tin Chúa

Sau khi cửa Hàn bị quân Pháp dưới sự chỉ huy của đô đốc Rigault de Genouilly đánh chiếm ngày 01.09.1858, vua Tự Đức liền cho phóng thích các binh lính giam giữ để bổ sung vào sổ quân bảo

vệ kinh thành Huế. Ông cai đội Trung và các bạn hằng hái hưởng ứng. Nhưng khi sắp được xuất trận các quan bắt ép các ông phải bước qua thập giá. Mười một người kia liền theo lệnh, còn ông Trung nhất định không chịu nghe. Các quan hỏi: - Tại sao không chịu đạp lên thập giá? Có phải mi theo đạo không?

- Thưa phải, tôi là người Công giáo. Tôi sẵn sàng đi đánh giặc để bảo vệ tổ quốc, nhưng không bao giờ tôi lại bỏ đạo.

Câu nói khẳng khái trọn vẹn đôi đàng của người công dân tổ quốc và người con của Thiên Chúa ấy đã đưa ông cai đội Trung trở lại nhà ngục. Một tháng bị giam, ông bị điều ra tra hỏi nhiều lần, bị tra tấn ba lần, mỗi lần 50 roi. Những trận đòn đó không làm cho người chiến sĩ đức tin bỏ cuộc. Dự đoán mình sẽ bị xử tử, ông chẳng những không sợ lại tỏ ra chờ mong ngày đó nữa.

Người gia trưởng gương mẫu

Đầu sắp chịu án tử, ông đội Trung đã bình tĩnh thu xếp việc gia đình cách khéo léo. Ông căn dặn vợ: "Tôi có bị chết, mình lo săn sóc các con nhé ! Hãy hết lòng yêu thương các con, đừng tái hôn với ai nữa nhé !". Đứa con nhỏ tám tuổi của ông tên là Catarina Thanh² được phép ở lại giúp đỡ ông một tháng. Đến khi nghe tin ở xứ nhà để theo học giáo lý và khuyên con vâng lời dạy bảo của các linh mục: "*Con không thể học đạo ở đây được vì ở đây suốt ngày con chỉ được nghe những lời nói xấu về đạo. Con hãy lánh xa những người ở đây. Con hãy về nhà với mẹ thì tốt hơn. Con hãy nhớ điều này là dù có phải túng cực mấy mặc lòng thì cũng đừng ở chung với những người không có đạo, nhưng hãy tìm đến ở gần những người có đạo. nếu cha sở có khuyên bảo điều gì thì con hãy hết lòng mà giữ. Cha cầu nguyện cho mẹ con chúng con luôn trung thành giữ đạo thánh Chúa. Phần cha, cha ước mong sớm được đổ máu ra để làm chứng cho Chúa và đạo thánh Chúa. Con về nói với mẹ là không phải lo lắng gì cho cha và hãy hết lòng chăm sóc dạy dỗ chúng con nên người Công giáo tốt. Đó là ước nguyện của cha'*"².

Khi nhớ ra còn thiếu nợ một vài người, ông tỏ vẻ lo lắng vì sợ các chủ nợ bắt các con mình ở đợ để trừ nợ, vừa cực khổ lại vừa có thể quên cả đạo nghĩa nữa, nên ông căn dặn vợ rất kỹ lưỡng, những đồ đạc nào trong nhà phải bán đi và thanh toán nợ nần cho chu đáo.

Thánh giá trên cổ

Khi không còn hy vọng làm cho ông đội Trung mất niềm tin, các quan liền làm án tâu xin vua Tự Đức cho lệnh trảm quyết. Nhà vua liền châu phê. Sáng 06.10.1858, ông đội Trung được dẫn ra pháp trường An Hòa (Huế). Năm viên quan cưỡi ngựa và 60 lính đi bộ hộ tống. Cha Anrê Thoại ở họ Dương Sơn biết tin, liền cải trang đi với một thầy giảng tới giải tội cho ông. Cha nhận một người bà con của ông tín hiệu nhận ra cha: người sẽ cầm một miếng thuốc giơ cao ngang mặt. Ông đội đã chuẩn bị tâm hồn để lãnh nhận Bí tích Giải tội lần cuối cùng.

Nhưng sự việc lại diễn tiến thế khác: các quan đình việc xử lại, và cho người về xin nhà vua tha cho ông, lấy cớ việc xử án có thể bị hiểu lầm là khiêu khích quân Pháp, họ sẽ đánh thì nguy. Đoàn người chờ đến 18 giờ chiều vẫn chưa có tin, liền kéo nhau vào quán nghỉ ngơi, và dẫn ông đội Trung đã bị trói cẳng thận đi theo. Chờ đến khoảng 20 giờ tối, chiếu chỉ vua Tự Đức gởi tới nơi ra lệnh xử tức khắc và đê phạt những quan đã dám xin ân xá cho ông.

Được tin, ông đội Trung hỏi tìm cha Thoại nhưng cha đã trở về vì tưởng ngày mai mới xử án. Lúc đó, ông liền quỳ xuống nền đất, xin đao phủ lấy vôi vẽ trên cổ hình Thánh giá, để chứng tỏ mình trung kiên với Đức Kitô đến cùng. Sau đó, ông hiên ngang đưa cổ cho lý hình chém. Thủ cấp ông bị bêu ba ngày để làm gương, rồi mới được đem chôn. Hiện nay thi hài của vị chứng nhân được lưu giữ ở nhà thờ họ Dương Sơn.

Đức Piô X suy tôn ông đội Phanxicô Trần Văn Trung lên bậc Chân phước ngày 02.05.1909. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh.

Nguồn từ thư viện Đaminh

Trường thi tử Đạo

Cửa Hàn bị quân Pháp chiếm đóng
Vua Tự Đức mau chóng đổi thay
Tù nhân tình nguyện đánh Tây
Kèm theo điều kiện sau đây đăng trình

Để Thánh Giá tự mình quá bước
Trần Văn Trung mực thước đó mà
Ngang nhiên tự ý nói ra
Trần Trung không bước nói là bất tuân

Các quan hỏi mày cần nói rõ
Trả lời ngay đạo có hay không
Trần Trung, Công giáo thưa ông
Xâm lăng đi đánh, nhưng không chối trời

Liên bị dẫn vào nơi tù ngục
Năm mươi roi liên tục ba lần
Nhiều trận đòn nát cả thân
Trần Trung chịu đựng chẳng cần thở than

Các quan thấy khó làm đổi ý
Trần Văn Trung quyết chí kiên gan
Các quan hội ý họp bàn
Tâu vua Tự Đức xin ban lệnh truyền

Ngài phê chuẩn ban liền trăm quyết
Ra pháp trường mãi miệt An Hòa
Năm nhân viên cuỡi ngựa ra
Sáu mươi lính võ thật là trang nghiêm

Nhưng diễn tiến đột nhiên đổi khác
Các quan đình, nhốn nhác xin vua
Tha cho ông, thần xin thưa
Sợ là khiêu khích vào hòa địch quân

Trung bị trói lại gần quán nghi
Tám giờ tối chỉ thị của vua
Hãy trừng phạt kẻ a dua
Xử ngay tức khắc thẳng thua đầu cần

Đấng tử đạo quỳ gần tới đất
Xin đao phủ hoàn tất giúp tôi
Vẽ cây Thánh giá bằng vôi
In hình trên cổ xong rồi chém luôn

Phan sinh dòng máu tuôn ra chảy
Đầu phải bêu hết thảy ba ngày
Dương Sơn chôn cất đông thay
Thừa Thiên xứ Huế hiện nay kính thờ

Nơi sinh trường ấu thơ Phan Xá
Khi trưởng thành ông đã kết hôn
Con sinh được bốn lớn khôn
Vô tù lần trước nghe đồn tiền chia

Vê thi cử mũ hia trót lọt
Phải biết lo đút lót quan trên
Bất đồng cãi vã đôi bên
Ông Trung lãnh đủ, cho nên vô tù

Gặp vợ con trong khu ngục thất
Ông nhủ khuyên rất thật ước mong
Vững tin vào Chúa bền lòng
Gia đình thu xếp vui trong đẹp ngoài

Tôi có chết tương lai con cái
Mình hãy lo rộng rãi yêu thương
Tái hôn lỗi đạo sai đường
Đứa con tám tuổi ngục đường giúp ông

Cháu còn nhỏ tên Thông con út
Một tháng trời giây phút cuối đời
Khuyên con ngoan ngoãn vâng lời
Học hành giáo lý, nhờ thời quý cha

Ông ngời nhớ mình đà còn nợ
Liên nhờ người nhắn vợ vào ngay
Bán đồ đạc trả nợ thay
Tôi được thanh thản, đợi ngày xử tội

Trần Văn Trung sinh thời Ất Dậu (1825)
Tại Phan Xá, Phú Hậu miền Trung
Là quân nhân thích vấy vùng
Đánh Tây tình nguyện xin đừng bỏ cha

Phúc tử đạo ban ra Mậu Ngọ (1858)
Bỏ thế gian để tậu Nước Trời
Vinh danh Thiên Chúa sáng ngời
Suy tôn Kỷ Dậu (1909) tuyệt vời thánh nhân

Trầm Hương Thơ 06.10.2010 ³

Nhà thờ ở xứ Dương Sơn
Có một mộ Thánh ban ơn gia đình
Văn Trung tên thánh Phan Sinh
Là cai đội trưởng gia đình giáo dân
Siêng năng đạo đức chuyên cần
Dầu trong quân ngũ vẫn lần chuỗi luôn
Chăm lo thăng tiến linh hồn
Từ sương mai đến hoàng hôn cuộc đời
Người cha gương mẫu tuyệt vời
Bốn người con nhỏ cùng người vợ yêu
Ai ngờ vào một buổi chiều
Lệnh vua Minh Mạng trong triều ban ra
Bắt người Công giáo khảo tra
Giết cho bằng sạch đạo là theo Tây
Nhiều vị quan đã giải bày
Đạo từ Thiên Chúa ăn ngay ở lành
Lệnh vua vẫn quyết thực hành
Bắt người cai đội ngay lành Văn Trung
Khảo tra cho đến kỳ cùng
Bắt đập Thánh giá vấy vùng không qua
Ai bước qua sẽ được tha
Ra ngoài làm lính xông pha chiến trường
Nhiều người sợ bước bình thường
Riêng anh cai đội kiên cường không qua
"Đánh Tây tôi sẽ xông pha
Bước qua Thánh giá tôi thà đầu rơi"

Đời tôi thờ kính Chúa trời
Chết vì danh Chúa rạng ngời sợ chi
Gông cùm vào cổ dẫn đi
Bao nhiêu roi vọt khác gì Chúa xưa
Trần Văn Trung quyết xin thưa
Con yêu mến Chúa vẫn chưa thỏa lòng
Vợ con đắm lệ tuôn ròng
Nhẫn lời, sống phải trinh trong theo Ngài
Chớ đừng than vãn thờ dài
Mở mang nước Chúa chông gai lẽ thường.
Hiên ngang ra giữa pháp trường
Xin vẽ Thánh giá biểu dương danh Ngài
Thánh giá trên cổ khoan thai
Ba hồi trống lệnh đầu ngài lìa xa
Máu ngài ướm xuống An Hòa
Này sinh tín hữu nở hoa khắp miền
Bao anh hùng, lắm tài hiền
La Vang Quảng Trị hiển nhiên anh hùng
Phan-xi-cô Trần Văn Trung
Ngày nay Giáo hội mừng chung kính người
Tháng mười ngày sáu vui tươi
Dương Sơn giáo xứ mộ người vinh quang
Ngài là hiển Thánh huy hoàng
Sinh ở Phan Xá là làng mẹ cha
Một tám hai lăm sinh ra (1825)
Quảng Trị hãnh diện nơi nhà Thánh nhân

Lời bất hủ: Các quan hỏi: "Tại sao không bước lên Thánh giá. Có phải mi theo đạo không?". Cai đội Trung trả lời: "*Thưa phải, tôi là người Công giáo. Tôi sẵn sàng đi đánh giặc để bảo vệ tổ quốc, nhưng không bao giờ tôi bỏ đạo*". Ông căn dặn vợ: "*Tôi có bị chết, mình lo săn sóc các con nhé! Hãy hết lòng yêu thương các con, đừng tái hôn với ai nữa nhé*".



Thánh Phêrô Lê Tuyền

Nguồn chính: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/ TieuSu/Tuy_PheroLe.htm

Ảnh 1 <https://www.facebook.com/denthanhpheroletuy/>

Ảnh 2 <http://www.cdcgtphero.de/suutamvn.php?thanhtudao=10/letuy>

Ảnh 3 <https://www.facebook.com/denthanhpheroletuy.net/photos/rpp.629062270621407/773977379463228/?type=3&theater>

Ảnh 4 <http://conggiao.info/thanh-phero-le-tuy-linh-muc-1773-1833-d-11060>

1 theo https://vi.wikipedia.org/wiki/Phêrô_Lê_Tuyền là chợ **Quán Bầu**, Nghệ An.

2 theo <http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/> là cha Nghiêm cho Lê Tuyền theo học trường Kê Vĩnh (Vĩnh Trị - Ý Yên - Nam Định).

3 theo <http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/> Năm 1798, Cha Nghiêm được bài sai làm cha chính địa phận Nghệ Tĩnh-Bổ Chính (gồm 3 tỉnh Nghệ An-Hà Tĩnh-Quảng Bình), Lê Tuyền lúc này đã được phong Phó tế và đi giúp cha Nghiêm.

4 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/13307-thanh-phero-le-tuy.html>

5 theo <http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/> Năm 1800, thầy Tuyền được Đức cha An-rê Hậu truyền chức linh mục tại nhà thờ Thọ Kỳ (Đức Thọ - Hà Tĩnh).

6 theo <http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/> giúp xứ Đông Thành, sau vào Đá Dựng (Lập Thạch, Nghệ An), hai xứ trên 17 năm. Sau làm chính xứ coi sóc bốn đạo Kê Đòn (Quy Chính-Vạn Lộc) thuộc huyện Nam Đàn - Nghệ An.

7 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/13307-thanh-phero-le-tuy.html> là ngày 28/06/1833.

8 theo <http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/>

Linh mục (1773-1833)

Trảm quyết ngày 11 tháng 10 năm 1833

Lễ kính vào ngày 11/10



Phêrô Lê Tuyền, sinh năm 1773 tại Bằng Sở, Hà Đông, linh mục, bị xử trảm ngày 11/10/1833 tại Quán Bàn¹ dưới đời vua Minh Mạng. Ngày 27.05.1900, Đức Lêo XIII suy tôn cha Phêrô Lê Tuyền lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh. Lễ kính vào ngày 11/10.

Nếu xưa trong Kinh Thánh có chuyện cụ già Eleazarô không thềm "giả bộ ăn của cúng" để được tha chết (2 Mc 6,18 -28) thì ở Việt Nam cũng có Thánh Phêrô Lê Tuyền không khai man mình là y sĩ, không giấu chức vụ mình là linh mục theo yêu cầu của quan địa phương, để được sống còn. Như cụ già Do Thái xưa, cái chết của cha để lại cho giáo hữu Việt Nam và toàn cầu một lưu niệm sâu xa về đạo đức.

Phêrô Lê Tuyền sinh trưởng trong một gia đình nề nếp khá giả làng Bằng Sở, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín, Hà Đông, nay thuộc giáo phận Hà Nội. Năm 1773, năm cậu mở mắt chào đời cũng là năm hai Thánh linh mục Vinh Sơn Liêm và Castaneda Gia lãnh triều thiên tử đạo tại Hà Nội do án xử của chúa Trịnh Sâm. Cảm kích trước tấm gương hào hùng ấy, khi cậu lớn lên, song thân đã lo liệu gửi cậu theo học tại chủng viện Nam Định². Trong những năm học, cậu tỏ ra rất thông minh, khôn ngoan và đạo đức. Sau khi lãnh chức phó tế, thầy Phêrô được cử đi giúp cha Nghiêm³. Tại đây thầy vừa phụ giúp Đức cha De La Motte trong việc truyền giáo ở Nghệ An, vừa học tiếp tại đại chủng viện ở Nghi Lộc⁴. Ít lâu sau, thầy thụ phong linh mục⁵, làm phó xứ Đông Thành, Chân Lộc, rồi làm chánh xứ Nam Đường⁶.

Cha Phêrô Tuyền là một linh mục vui tính, hiền hòa và rất nhiệt thành trong sứ vụ chủ chăn. Dù ở đâu, dù chức vụ nào, cha cũng luôn sốt sắng chu toàn nhiệm vụ của mình. Đức cha Hậu đã có lần khen ngợi những đức tính và hoạt động của cha, ngài nói: "Không ai là không hài lòng với cha

Tùy". Trong 30 năm liền, nhà truyền giáo Lê Tùy hoạt động công khai đắc lực phục vụ Giáo hội Việt Nam. Nhưng như mọi linh mục khác, từ khi vua Minh Mạng ra chiếu chỉ cấm đạo trên toàn quốc ngày 06.01.1833, cha phải hoạt động âm thầm trong bóng tối.

Ngày 25.6.1833⁷, cha Tùy đến xúc dầu cho một bệnh nhân gần chết ở họ Thanh Trai. Đây là một họ đạo nhỏ, chen giữa làng mạc của lương dân. Một nhóm người ngoại giáo đã bắt cha nộp cho quan huyện Thanh Phương. Giáo hữu điều đình bỏ tiền xin chuộc, nhưng quan đặt điều kiện cha phải khai mình là thầy thuốc, chứ không phải là linh mục. Cha Tùy cho rằng khai man như thế không tốt, nên khẳng khái từ chối. Cha bị đóng gông áp giải về tỉnh đường Nghệ An. Suốt thời gian trong tù, lúc nào cha cũng giữ được nét vui tươi, hồn nhiên, cam đảm trước mọi khổ nhục. Thái độ đó làm nhiều người thán phục.

Một hôm quan án đòi cha ra công đường và nói: "Ông là đạo trưởng Gia tô?". Cha đáp: "Phải, tôi là đạo trưởng". Quan nói ngay: "Ông nghe ta đi, ai thấy ông bị bắt cũng động lòng trắc ẩn. Không ai muốn ông phải án tử hình, ta đây cũng vậy. Bây giờ ông nghe ta, làm một tờ khai nói mình là lang y chữa bệnh, có thể ta mới cứu ông được". Cha Tùy trả lời: *"Tôi không sợ chết, vì chết cách nào tôi cũng không ngại. Ai cũng phải chết. Dù chết trên chăn êm nệm ấm, dầu bị cọp tha cá rĩa, dầu bị lột da hay xé xác làm trăm mảnh cũng đều là chết thôi; cho nên tôi không sợ chết"*. Vì kính trọng cha đã 60 tuổi, quan không truyền đánh đòn, chỉ đưa cha về ngục.



Suốt ba tháng tù, cha được mọi người, từ quan tới lính, cùng các tù nhân khác quý mến. Họ nói với nhau: "Một người hiền từ nhân đức như vậy, mà bị giam như một phạm nhân gian ác, thật là không phải. Chúng mình chịu án phạt đã đành, chứ ông ấy nào có tội tình gì?" Các quan nhiều lần cho người dụ dỗ cha khai mình là y sĩ để khỏi chết, nhưng trước sau cha vẫn xác định mình là linh mục.

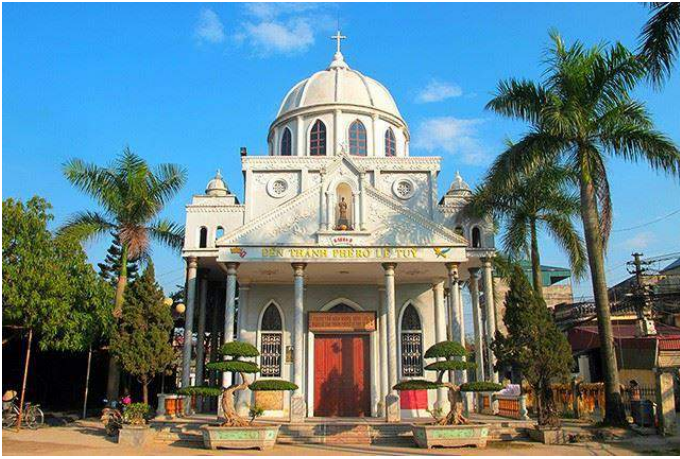
Thời đó, luật nhà nước cấm xử tử những người từ 60 tuổi trở lên. Đàng khác, đây lại là thời kỳ đầu cuộc bách hại, nên chính các quan khi làm sớ báo tin về kinh đô, chỉ nghĩ tội nhân sẽ phải nộp tiền phạt thôi. Ai ngờ, vua Minh Mạng bất chấp luật lệ truyền thống nhân đạo của dân tộc. Ngày 10.10.1833, các quan tỉnh Nghệ An nhận được sắc chỉ của vua "Tên Tùy đã xưng là đạo trưởng và truyền dạy tà đạo cho dân, phải trảm quyết".

Một tín hữu nghe tin liền chạy đến nhà giam báo cho "tử tội" biết. Cha Tùy không chút lo sợ, chỉ hỏi lại cho chính xác, rồi vui vẻ nói: "Bấy lâu nay thật tôi không dám đờ trông ơn lớn lao như vậy". Ngài dùng bữa tối như thường lệ, rồi lặng lẽ một mình, tránh mọi cuộc tiếp xúc để dọn mình lãnh triều thiên tử đạo.

Sáng hôm sau 11.10.1833, ngày Giáo hội thời đó kính Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, cha Tùy tiến ra pháp trường chợ Quân Ban¹ như đi dự hội, vẻ mặt vui hớn hờ, đến nỗi dân đi xem và quân lính đều nói: "Xưa nay chưa thấy ai bị đem đi xử mà lại can đảm như thế". Một giáo hữu trải chiếu ra, chứng nhân Đức Kitô quỳ xuống cầu nguyện, bên cạnh là người lính cầm thẻ bài bằng gỗ ghi bản án: *"Tên Lê Tùy, quê ở Bằng Sở, tổng Ninh Xá, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Can phạm là người bản quốc, từ lâu theo thói dị đoan, xưng mình là đạo trưởng, lẩn trốn trong dân chúng để truyền tả đạo. Bị bắt và tra xét kỹ càng, tên này bất kháng quá khoán, vi phạm luật nước, lệnh vua phải xử chém ngay để răn kẻ khác"*⁴.

Một tín hữu, ông Bernado Thu đến xin quan đừng xử vội, để cha cầu nguyện giây lát. Quan đồng ý và đưa mấy quan tiền cho theo tục lệ vua ban cho tử tội mua sắm ăn bữa sau cùng. Cha Tùy không nhận, tiếp tục cầu nguyện ít phút nữa. Sau đó, ông Thu đến lạy cha bốn lạy và nói: "Giờ đây, cha sắp được về nơi vĩnh phúc đã bao lâu trông đợi. Phần con, con ở lại chốn khóc lóc

này, xin cha nhớ đến con". Vị linh mục cũng lạy bốn lạy bốn lần đáp lễ và khuyên : "Hỡi con, con hãy bền lòng vững chí, rồi con cũng được phần thưởng muôn đời". Cảnh cha con từ biệt làm nhiều người xúc động đến rơi lệ.



Sau đó, cha nói với quân lính: "Tôi đã sẵn sàng". Tiếng thanh la vừa dứt, một người lính vung gươm, đầu vị tử đạo rơi xuống, trong khi linh hồn vút cao về trời. Các tín hữu xin thi thể cha, khâm liệm vào áo quan, rước về nhà xứ Trảng Nứa (Nam Khê ¹) và an táng ở đấy. Sau này họ dời hài cốt cha về xứ Yên Duyên, rồi đưa về nguyên quán ngài là Bang Sở. Nhiều người đến kính viếng mộ ngài đã được ơn lạ. Ông Bernardo Thu cũng làm chứng nhiều bệnh nhân được khỏi nhờ cầu nguyện với cha Lê Tuy.

Ngày 27.05.1900, Đức Lêô XIII suy tôn cha Phêrô Lê Tuy lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh.

Ngày nay tại Bang Sở đã xây dựng đền Thánh Phêrô Lê Tuy. ⁸

Nguồn từ thư viện Đaminh

Trường thi tử Đạo

Thánh Phêrô Lê Tuy linh mục
 Năm Quý Tỵ (1773) sinh thực Bang Sở
 Thanh Trai có bệnh điều linh
 Trong làng bé nhỏ nghĩa tình giáo lương

Bị gông cổ giải ngài lên tỉnh
 Quan án hỏi cha tính lại coi
 Giatô Đạo trưởng học đòi
 Lệnh vua án tử phạt roi phủ đầu

Đi kẻ liệt cha đương giải tội
 Hè nhau vào chúng vội trối tay
 Giải về huyện lỵ trong ngày
 Kể công lấy thưởng bọn này sá chi

Quan tỉnh dụ nghe đầu Đạo trưởng
 Tuổi sáu mươi được hưởng đặc ân
 Linh mục dù chết ngàn lần
 Tôi là Đạo trưởng đầu cần man khai

Linh mục Phêrô Tuy bị bắt
 Đang lúc ban phép nhật xúc đầu
 Thanh Trai người bệnh từ lâu
 Trong làng bé nhỏ nghèo giàu giáo lương

Quan kính nể truyền sai giam ngục
 Dâng trình vua phong tục nước nhà
 Cao niên lớn tuổi được tha
 Phạt tiền bắt chuộc đó là ý dân

Cha bị nộp Thanh Phương quan huyện
 Quan muốn tha, tự nguyện giáo dân
 Cùng nhau tiền bạc góp phần
 Điều đình để chuộc xin cần quan tha

Vua Minh Mạng bắt cần luật lệ
 Xử trăm Tuy cốt để rắn đe
 Chiêng công vọng tiếng vang nghe
 Lý hình vung kiếm sáng lòe lưỡi gươm

Đặt điều kiện khai là thầy thuốc
 Cha Phêrô bị buộc khai man
 Ngài liền khẳng khái đôi hàng
 Tôi là linh mục sẵn sàng đơn khai

Vị tử đạo hành hương nước Chúa
 Là tôi trung nước hứa Thiên đàng
 Xác cha khâm liệm áo quan
 Đưa về Trảng Nứa dân làng tiễn đưa

Nơi chôn cất thấy chưa ổn định
Được đem về giáo tỉnh Yên Duyên
Nơi đây cũng vẫn chưa yên
Băng Sở nguyên quán gắn liền ngàn thu

Là linh mục khiêm nhu đạo đức
Thuộc gia đình vào mực phong lưu
Ơn thiên triệu Chúa dắt dìu
Tông đồ phục vụ gặp nhiều gian nan

Sau linh mục đảm đang phó xứ
Trước Đông Thành sau cử Lộc Chân
Sau lên chánh sở lãnh phần
Nam Đường xứ lớn giáo dân đông người

Đức cha Hậu ngỏ lời khen ngợi
Linh mục Tuy vui với anh em
Tông đồ sứ vụ ngày đêm
Công khai đắc lực gieo men Tin Mừng

Cha kiên nhẫn từng bừng hoạt động
Ba mươi năm cuộc sống giản đơn
Hiền hòa vui tính ai hơn
Yêu thương bác ái chẳng hờn ghét ai

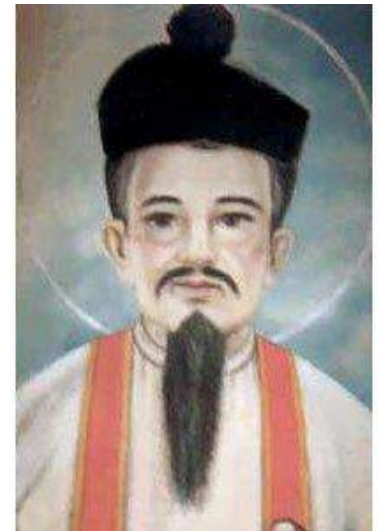
Phúc tử đạo công khai Quý Tỵ (1833)
Lòng trung kiên chẳng bị chuộc mua
Roma phong Thánh tới mùa
Suy tôn Chân phước con vua Nước Trời

Lời bất hủ: Quan tra hỏi tại công đường: "Ông là đạo trưởng Giatô phải không?". Cha đáp: "Phải tôi là đạo trưởng". Quan nói ngay: "Ông nghe ta đi, ai thấy ông bị bắt cũng động lòng trắc ẩn, không ai muốn ông phải bị án tử hình cả, ta đây cũng vậy, Bây giờ ông nghe ta, làm một tờ khai nói mình là lang y chữa bệnh có thể ta mới cứu được ông". Cha Tuy trả lời: "*Tôi không sợ chết, và chết cách nào tôi cũng không ngại. Ai cũng phải chết, dù chết trên chăn êm nệm ấm, dầu bị cọp tha cá ría, dầu bị lột da hay xé xác làm trăm mảnh cũng đều là chết thôi, cho nên tôi không sợ chết*".

Tham khảo thêm về xứ sở của cha Thánh:
<http://denthanhpheroletuy.net/web/v2/vi/about/Tieu-su-Thanh-Le-Tuy/>

Băng Sở là một làng nhỏ cách thủ đô Hà Nội chừng 15 km về phía nam. Xưa có ba gò là: Gò Thượng, gò Hạ và gò Trung. Gò Thượng và gò Hạ nằm trên bờ sông Kim Ngưu (song song với sông Hồng) gò Trung nằm giữa đồng nước mênh mông. Thánh Lê Tuy đã sinh ra và lớn lên ở đây.

Băng Sở thời ấy là họ lẻ thuộc xứ Yên Duyên (nay là xứ Sở Hạ) cha xứ là cha Nghiêm, mỗi lần xuống Băng Sở dâng lễ đều đến thăm ông ngoại Lê Tuy. Nhiều lần cha Nghiêm đã nói: " Lê Tuy có trí thông minh, ngoan ngoãn nết na, cụ hãy cho Lê Tuy dâng mình vào nhà Chúa thì tốt đẹp lắm". Ông ngoại vốn đạo đức nên vâng ý cha ngay. Thế là đúng như lòng mong ước của Lê Tuy. Sau đó, cậu theo cha Nghiêm xuống bến đò Kê, ngược dòng Kim Ngưu về xứ Yên Duyên thuộc địa phận Tây Đằng ngoài. Năm ấy Lê Tuy tròn 12 tuổi.



Thánh Francois-Isidore Gagelin

Nguồn chính: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/ TieuSu/Kinh_Phanxico.htm

Ảnh 1 <http://quangngaicatholic.net/index.php/news/Lich-su-Giao-Hoi/Thanh-Phanxico-Isidore-Gagelin-Kinh-Linh-muc-tu-dao-giao-phan-Quy-Nhon-1799-1833-269/>

Ảnh 2 <http://www.cdcatphero.de/suutamvn.php?thanhtudao=10/kinh>

1 theo <http://www.sudiepchuaden.com/2016/10/thanh-phanxico-ixido-gagelin-kinh-linh.html> vua Minh Mạng gọi cha là **Tây Hoài Hóa**.

2 theo <http://quangngaicatholic.net/index.php/news/Lich-su-Giao-Hoi/Thanh-Phanxico-Isidore-Gagelin-Kinh-Linh-muc-tu-dao-giao-phan-Quy-Nhon-1799-1833-269/>

3 theo [Saint François-Isidore Gagelin — Missions Etrangères de Paris ...
http://animation.mepasie.org/rubriques/haut/salle-des-martyrs/martyrs-d-asie/saint-francois-isidore-gagelin](http://animation.mepasie.org/rubriques/haut/salle-des-martyrs/martyrs-d-asie/saint-francois-isidore-gagelin)

4 theo <http://www.sudiepchuaden.com/2016/10/thanh-phanxico-ixido-gagelin-kinh-linh.html>

5 theo <http://quangngaicatholic.net/index.php/news/Lich-su-Giao-Hoi/Thanh-Phanxico-Isidore-Gagelin-Kinh-Linh-muc-tu-dao-giao-phan-Quy-Nhon-1799-1833-269/> ghi là Ngày **28/9/1822**, Đức cha Labartette truyền chức linh mục cho thầy Gagelin Kính và hai thầy Việt Nam là thầy Xuân và thầy Văn tại họ Nhứt Đông, Cổ Vưu, Quảng Trị. Sau khi thụ phong linh mục, cha Gagelin Kính tiếp tục làm giáo sư chủng viện An Ninh.

Linh mục (1799-1833)

Xử giáo ngày 17 tháng 10 năm 1833

Lễ kính vào ngày 17/10



Phanxicô Kính ¹ (François Isidore Gagelin), sinh năm 1799 tại Montperreux, Besancon, Pháp, linh mục Thừa sai Paris, địa phận Đà Nẵng, bị xử giáo ngày 17/10/1833 tại Bãi Dâu (Bồng Sơn) dưới đời vua Minh Mạng. Ngày 27.05.1900, Đức Lêo XIII đã suy tôn ngài lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh. Lễ kính vào ngày 17/10.

Mục tử nhân lành

"Chúng tôi đã từ bỏ gia đình, quê hương và tất cả lợi lộc trần thế, để chỉ truyền giảng Tin Mừng".

Từ chối chức quan do chính vua Minh Mạng trao ban, cha Gagelin Kính chứng tỏ mình chỉ mong thi hành sứ mệnh linh mục cao quý "Loan báo tin mừng cho muôn dân" (Mc 13,10). Lòng nhiệt thành mục tử thúc bách ngài không ngừng đi khắp nơi để ban phát các bí tích. Chính vì yêu thương giáo hữu, ước mong họ được bình an, cha đã tự nguyện hiến mình vì đoàn chiên (Ga. 15,13). Ngài thực là gương mẫu sáng ngời cho các thế hệ.

Túp lều Việt Nam hơn hoàng cung nước Pháp

Isidô Gagelin sinh ngày 10.5.1799, tại Montperreux, giáo phận Besancon, nước Pháp. Cha là ông Charles François Gagelin (1747-1803), mẹ là bà Marie Claudine Monnier de Chaudron (1788-1827) ². Cậu Gagelin có ý tưởng theo ơn thiên triệu ngay từ nhỏ, và từng tâm nguyện "Tôi muốn làm linh mục".

Lớn lên, cha sở (Montperreux ²) đã chọn cậu và gửi vào trường riêng để học (Cao đẳng Pontarlier ³) và năm 1817 vào chủng viện học lý đoán ở Besancon. Sau hai năm, thầy Gagelin được chịu chức Cắt Tóc, gia nhập hàng giáo sĩ. Năm 1819, thầy vào chủng viện truyền giáo Paris để thử ơn gọi truyền đạo. Ngày 24-5-1820 bề trên vui mừng cho thầy chịu chức Năm và chỉ định thầy đi sang truyền đạo tại Việt Nam và ở đó sẽ được chịu chức linh mục. Cuối năm 1820, thầy từ giã quê hương lên đường truyền giáo, lúc đó mới có 21 tuổi xuân. ⁴

Theo lệnh Bề trên, (ngày 28 tháng 11 năm 1820³) thầy Phanxicô Isidore Gagelin đáp tàu từ Bordeaux đi Macao rồi từ Macao đáp tàu đến Việt Nam². Ngày 17-5-1821 chiếc tàu La Rose chở thầy Gagelin và đại sứ của Pháp tại Việt Nam, ông Chaigneau, tới cửa bể Thuận An. Vua Minh Mệnh ra lệnh kiểm soát gặt gao không cho thừa sai xuống, nhưng tối hôm 19-5, ba vị thừa sai đã được thuyền giáo dân Việt Nam lén đưa xuống bờ đến gặp Đức cha Labartette tại Cổ Vưu (Quảng Trị²), thầy Gagelin được chỉ định dạy học tại chủng viện ở Phường Rượu (An Ninh).⁴

Tháng 9.1821⁵, Đức cha Labartette Bình, giám mục giáo phận Đà Nẵng trong, truyền chức linh mục cho thầy Gagelin Kính, khi mới 22 tuổi.

Thời ấy, vua Minh Mạng mới lên ngôi, bầu khí tự do tín ngưỡng do vua cha (Gia Long) để lại chưa phai nhạt. Linh mục Gagelin Kính vừa nhận chức giáo sư chủng viện An Ninh, Quảng Trị, vừa thi hành công tác mục vụ tại vùng lân cận. Cha gửi tâm sự về quê nhà năm 1823: "*Những thiếu thốn, những cực nhọc đủ thứ đến với chúng tôi, nhưng tôi dám khẳng định rằng: tôi được hạnh phúc trong túp lều tranh của tôi hơn vua nước Pháp ở trong hoàng cung của ngài*".

Dần dần vua Minh Mạng áp dụng chính sách bách hại đạo ngày càng mãnh liệt hơn. Bề trên Thomassin đã phải di tản chủng viện An Ninh và cử cha Kính vào Sài Gòn, là khu vực Tả quân Lê Văn Duyệt không áp dụng đường lối bài Công giáo. Cha thường thực hiện sứ vụ tông đồ nơi các họ đạo vùng Sài Gòn, Bà Rịa, và đào tạo chủng sinh tại Lái Thiêu.

Ngôn sứ Tin Mừng

Đến giữa năm 1824 chỉ còn hai thừa sai ở miền Nam, cha Taberd làm niên trưởng ở Huế, còn cha Gagelin xuống miền Đồng Nai, ở chủng viện Lái Thiêu. Năm 1827, vua Minh Mệnh ra lệnh tập trung các cha thừa sai, Gagelin, Marchand và Odorico dòng Phanxicô ra trình diện với Lê Văn Duyệt. Ông quan nghĩ rằng vua cần người thông dịch nên chỉ lựa các cha thông thạo tiếng Việt là cha Gagelin và Odorico gửi về Huế.⁴

Vua lấy cố cần người dịch sách và làm thông ngôn cho triều đình, nhưng với hậu ý cản ngăn việc truyền giáo. Nhận được lệnh triệu tập thứ ba, cha Kính mới lên đường về kinh đô. Tại đây, cha gặp hai thừa sai khác là cha Taberd Từ, cũng thuộc hội Thừa sai Paris và cha Odôricô Phương, dòng Phanxicô, đã trình diện nhà vua trước ngài.

Để trấn an hoặc để có thể che giấu ác ý, nhà vua đề nghị ban chức quan cho các cha, nhưng các cha từ chối. Cha Kính bày tỏ lập trường trong thư gửi về Pháp: "*Tôi nói dứt khoát với ông quan do vua sai đến ban ân huệ cho chúng tôi. Tôi cho ông biết rõ mục đích chúng tôi sang đây làm gì, và chức linh mục cao trọng hơn chức quan dường nào. Tôi cũng nói rõ chúng tôi đã từ bỏ gia đình, quê hương và tất cả những lợi lộc trần gian để chỉ truyền giảng Tin Mừng thì không để gì chúng tôi từ bỏ nhiệm vụ này. Tuy nhiên, những công việc nào có thể dung hòa với nhiệm vụ của chúng tôi thì chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ nhà vua*".

Tả quân Lê Văn Duyệt, người đã tổng đạt lệnh vua và khuyên ba giáo sĩ Tây phương về kinh đô, khi nhận thấy các ngài bị giam lỏng, chính ông đã về triều đình vào tháng 8 năm 1827 để thuyết phục vua Minh Mạng giữ lời hứa. Tuy không muốn, nhà vua buộc lòng phải trả tự do cho ba linh mục.

Ngày 01.6.1828, cha Kính được trả tự do lên đường trở về Đồng Nai, làm việc ở Lái Thiêu⁴, rồi đi thăm viếng các họ đạo tại miền Nam, từ Đồng Nai, Vũng Tàu đến miền lục tỉnh, Hà Tiên. Ngài vừa lo hướng dẫn chăm sóc dân Chúa, vừa truyền giảng Tin Mừng cho dân tộc Chàm ở Bình Thuận và Campuchia ở Bắc Hà Tiên. Nhưng các sắc dân này tin theo đạo rất ít.

Năm 1829, cha Taberd nhận được sắc làm giám mục, ngài chỉ cha Gagelin làm cố chính giáo phận và cử ra hoạt động ở miền Trung. Cũng năm này có thêm thừa sai Cuenot mới tới từ Bắc Việt. Cha Gagelin làm cuộc hành trình ngược về mạn Bắc.⁴

Hiển mình vì đoàn chiên

Cha Bề trên Kính bắt đầu hoạt động mục vụ tại tỉnh Phú Yên, rồi tới Bình Định, Quảng Ngãi (1830). Cha đi bộ từ họ này sang họ khác, đầu xa hay gần, lớn hay nhỏ để giảng dạy, dâng lễ, giải tội và ban phép Thêm sức cho các giáo hữu. Tất cả những ai quen biết cha, và làm chứng trong cuộc điều tra phong Thánh, đều đồng thanh khen ngợi đức hiền từ, lòng đạo đức, tinh thần khó nghèo khổ hạnh và chính trực trong đời sống của ngài.

Ngày 06.01.1833, vua Minh Mạng ra chiếu chỉ cấm đạo gắt gao. Cha Gagelin đang ở Quảng Ngãi và rất quen thân với quan đầu tỉnh. Được mật báo là sắp có cuộc truy bắt các linh mục Tây phương, cha Gagelin khẩn gúi lên miền núi Bắc Bình Định, lãnh địa của các bộ tộc thiểu số, vừa để tạm lánh cuộc truy lùng của triều đình². Nhiều thân hữu khuyên cha nên tạm hồi hương một thời gian, cha thẳng thắn trả lời: "*Một công dân có nhiệm vụ thi hành nghĩa vụ quân sự, hưởng chi tôi được trao chức vụ lãnh đạo, sao có thể thoái thác trách nhiệm của mình được*". Thế là dù thời buổi khó khăn, cha vẫn tiếp tục hăng say trong sứ mệnh, thăm hỏi an ủi giáo dân, giảng đạo và rửa tội nhiều người thượng ở Bình Định. Được một vị quan thân hữu mật báo sẽ có cuộc truy bắt các linh mục Tây phương, cha lẩn tránh ít lâu. Nhưng khi thấy nhiều giáo hữu bị bắt bớ, đau lòng trước cảnh đàn chiên tan tác, cha liền viết thư xin phép đức Giám mục cho ngài ra nộp mình, hy vọng nhờ đó giáo hữu khỏi bị bách hại. Đức cha Từ chấp thuận. Thế là ngài đến trình diện với quan tri huyện Bồng Sơn (Bình Định) tại pháp đình Long Quan² vào tháng 5.1833. Sau khi bị giữ 40 ngày, cuối tháng 7, cha bị dẫn giải về tỉnh Quảng Nam⁴.

"Tôi muốn thành tro bụi để kết hiệp với Đức Kitô"

Đến Huế ngày 23.8.1833, cha bị giam ở Trấn phủ với cha Jaccard Phan, cũng thuộc hội Thừa sai Paris và cha Odôricô Phương, dòng Phanxicô, bị bắt ở Cái Nhum. Sau đó cha Jaccard Phan và cha Odôricô Phương bị lưu đày ở Lao Bảo, giáp ranh với nước Lào. Cha bề trên Phanxicô Isidore Gagelin Kính bị giam lại ở Trấn phủ. Cha Phương chết rũ tù ngày 25.5.1834 sau sáu tháng lưu đày ở khu đèo Lao Bảo, ranh giới Ai Lao. Cha Jaccard Phan chịu án xử giảo vào ngày 21/9/1838 tại Nhan Biều, Quảng Trị.²

Suốt bảy tuần lễ bị giam cầm, cha Bề trên Kính không bị thẩm vấn lần nào. Vua Minh Mạng đã quá rõ, không thể lay chuyển đức tin can trường của cha.

Kể từ ngày 12.10, quân lính xiềng xích chân tay cha, canh gác nghiêm ngặt hơn và cấm không cho giao tiếp với người khác. Linh mục Jaccard Phan, nhờ có liên hệ với triều đình, báo tin cho cha biết ngày hành quyết sắp đến. Cha Kính liền gửi thư phúc đáp, bày tỏ niềm hân hoan vô tả khi được đổ máu làm chứng cho Chúa. ngài cũng nhờ cha Phan thông báo cho Đức Giám mục, cho các Bề trên hội Thừa sai Paris và gia đình. Cha viết tiếp: "*Tôi từ giã cõi đời không hề thương tiếc sự gì, chỉ nhìn lên Chúa Giêsu chịu đóng đinh, đủ an ủi tôi về mọi điều đau khổ và cả cái chết nữa. Tất cả ước vọng của tôi là sớm thoát khỏi thân xác tội lỗi này, để kết hợp cùng Chúa Giêsu trong nơi vĩnh phúc. Tôi muốn thành tro bụi để kết hiệp với Chúa Giêsu*".

Vua Minh Mạng giữ bí mật bản án đến phút chót. Sáng sớm ngày 17.10.1833, một đội lính đến ngục thất, áp giải cha Kính, họ còn nói rằng cha được mời sang ngục khác. Cha hiểu ngay giờ sau hết đã điểm, cha hỏi: "Có phải các ông đưa tôi đi xử tử không?" Họ đáp: "Thưa phải". Thế là ngài vui vẻ mau mắn cùng đoàn hành quyết lên đường. Đến đầu cầu ngăn cách kinh thành với khu ngoại ô Bãi Dâu, bốn người lính đỡ bốn góc chiếc gông nặng nề đè lên cổ vị tử đạo. Các lính khác võ trang gươm giáo đi hai bên, hai quan lớn cưỡi ngựa đi sau, dân chúng đi xem rất đông. Một



người lính giơ cao tấm thẻ ghi bản án. Cứ đi khoảng một trăm bước, người lính đó dừng lại, đánh mấy tiếng cồng, rồi đọc bản án như sau: " Tây dương nhân chi Tây Hoài Hóa, địa phương truyền thọ Gia tô tà giáo vi nhân nã hoạch phương an xử giáo quyết" ⁴ (Hoài Hóa là chữ Hán do các quan dịch tên cha Gagelin).

Đến pháp trường, vị linh mục bình tĩnh quỳ xuống cầu nguyện, mặc cho quân lính thi hành nhiệm vụ. Họ trói ngài vào chiếc cọc giữa, lấy giây vòng quanh cổ, rồi cuốn hai đầu dây vào hai cọc hai bên. Hiệu lệnh thứ nhất ban ra, tiểu đội quân lính cầm lấy hai đầu giây. Đến hiệu lệnh thứ hai, họ kéo thật mạnh, trong khoảnh khắc, vị chứng nhân Chúa Kitô chút hơi thở cuối cùng.

Hai vị quan phủ Thừa Thiên là Trần Tu Định và Trần Quang Tâm đã làm tờ trình vào năm Minh Mệnh 14, ngày 5 tháng 9 Âm Lịch. Nội dung như sau: "Ngày 4 tháng này chúng tôi được lệnh của bộ hình kết án Tây Hoài Hóa đã đi nhiều nơi gieo rắc tà đạo và còn táo bạo lấy sắc lệnh mật. Lệnh ngày mùng hai của Hoàng Đế truyền xử giáo Tây Hoài Hóa. Lệnh được giao cho phủ Thừa Thiên thi hành. Ngày mùng 5, một quan phủ Thừa Thiên cùng với quan Viên Ngoại Huỳnh Văn Hiên của bộ hình và binh lính dẫn tù nhân Âu Châu đến pháp trường. Hai quan Trần Quang Tâm và Huỳnh Văn Hiên đã theo 30 lính có trang bị khí giới đến nơi gọi là An Quan thuộc huyện Hương Trà và xử tại đó." ⁴

Một học trò cũ của cha Odôricô và một thầy giảng của cha Phan xin phép nhận thi hài Thánh tử đạo đem về an táng tại một tư gia ở Phủ Cam. Vì nghi ngờ môn đệ Chúa Kitô sống lại sau ba ngày, vua Minh Mạng truyền khai quật mồ vị tử đạo, khám nghiệm kỹ lưỡng, rồi mới yên lòng cho chôn lại. Thế mà vẫn phân vân, vua truyền cho dân làng Phủ Cam trông canh giữ mồ, nếu vị tử đạo sống lại, hay người ta lấy mất thi hài, họ sẽ phải đền mạng. Trong các thư của cha Phan và Đức cha De la Motte Hậu có ghi chép sự việc hy hữu trên. Năm 1946, thi hài Thánh tử đạo Gagelin Kính được đưa về chủng viện hội Thừa sai Paris.

Ngày 27.05.1900, Đức Lêo XIII đã suy tôn ngài lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

Nguồn từ thư viện Đaminh

Trường thi tử Đạo

Gagelin Kính thừa sai linh mục
Sinh Kỷ Dậu (1799) quê thực Paris
Từ nhỏ bày tỏ hướng đi
Tu làm linh mục quản gì khó khăn

Mười hai năm phổ thông trung học
Và bốn năm đại học chủng sinh
Thầy về xin phép cha mình
Cho thầy gia nhập gia đình thừa sai

Thầy vốn có cái tài thuyết nói
Năm Kỷ Mão (1819) hội gọi thầy ngay
Việt Nam truyền đạo xứ này
Đặt tên là Kính từ ngày mới sang

Giúp các cha mở mang xứ đạo
Cùng hội dòng kiến tạo tân trang

Giáo dân trong họ ngoài làng
Mỗi khi cần đến thầy càng chăm lo

Đức cha Bình ban cho thầy Kính
Trong dịp này con lãnh chức cao
Linh mục con được ban trao
Từ xưa thầy vẫn ước ao có rày

Vừa nhận chức trao ngay mấy xứ
Cũng xung quanh thị tứ Đông Hà
Bên ngoài công việc của cha
Giáo sư chủng viện thật là giỏi giang

Cuộc bách đạo ngày càng mãnh liệt
Tình thế này chủng viện bất an
Đức cha linh mục họp bàn
Di dời chủng viện bình an Sài Gòn

Đến đặc khu cha con tướng Duyệt
Là tả quân ông thiết từ tâm
Không bắt bớ chẳng giam cầm
Để người Công giáo tùy tâm kính thờ

Ở Quảng Trị bấy giờ cha Kính
Phải theo vào cha chính khuyên ngài
Giáo sư vào hạng thiên tài
Lo cho chủng viện trong ngoài cũng cha

Năm Đinh Hợi (1827) vua ra lệnh triệu
Cha về kinh danh hiệu chức quan
Công việc dịch sách thông ngôn
Đây là một cách giam luôn nhân tài

Cha Kính quyết một hai không chịu
Rằng tôi đây chính hiệu thầy tu
Giảng đạo Chúa rồi thiên thu
Tôi đâu có phải người ngu ham tiền

Sau về được nhờ hiền quân Duyệt
Ông về triều can thiệp cho ra
Sài Gòn hoạt động bao la
Hà Tiên, lục tỉnh vào ra Vũng Tàu

Đức cha Từ về sau bổ nhiệm
Điều cha ra thực hiện miền Trung
Phú Yên, Bình Định hai vùng
Sau ra Quảng Ngãi cha cùng giảng rao

Đường xa mấy không sao đi bộ
Cha hết lòng dạy dỗ giáo dân

Rửa tội, thêm sức chuyên cần
Thường cha đi bộ đôi chân không giày

Lệnh cấm đạo mỗi ngày một gắt
Suốt đêm ngày lòng bắt các cha
Ban ngày chẳng dám đi ra
Đọc kinh, dâng lễ chỉ là ban đêm

Nhiều giáo hữu có tên lòng bắt
Về tội danh dẫn dắt các cha
Ngài viết thư về Tổng toà
Xin cho được phép ngài ra nộp mình

Đức cha Từ thuận tình chấp nhận
Đến nộp mình địa phận Bồng Sơn
Cha Kính khai rõ họ tên
Quan huyện mừng quá giải liền về kinh

Cha đến Huế vô tình mà gặp
Bốn bạn xưa thân mật đổi trao
Năm vị ai cũng ước ao
Đến ngày tử đạo trời cao rước về

Ngày xử án cận kề di chuyển
Đến Bãi Dâu thực hiện lệnh vua
Mấy câu khẩu hiệu tung hô
Dương quân Hoài Hoá Gia-tô tử hình

Năm Quý Tỵ (1833) chứng minh của Chúa
Chịu tử hình tuyên hứa Nước Cha
Canh Tý (1900) Toà Thánh Rôma
Suy tôn Chân phước danh cha lưu truyền

Lời bất hu: Những người thân khuyên cha hồi hương tạm lánh một thời gian cha thẳng thắn trả lời: "*Một công dân có nhiệm vụ thi hành nghĩa vụ quân dịch, huống chi tôi được trao trách nhiệm lãnh đạo, sao có thể thoái thác trách nhiệm của mình được*". Chỗ khác Ngài khẳng định: "*Tất cả ước vọng của tôi là sớm thoát khỏi thân xác tội lỗi này, để kết hiệp cùng Chúa Giêsu trong nơi vĩnh phúc*".



Thánh Phaolô Tổng Viết Bường

Nguồn chính: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/TieuSu/Buong_PhaoloTongViet.htm

Ảnh 1 <http://giaoxutanviet.com/ngay-23-thang-10-thanh-phao-lo-tong-viet-buong-quan-thi-ve-tu-dao-2/>

Ảnh 2 https://vi.wikipedia.org/wiki/Phaolô_Tổng_Viết_Bường

Ảnh 3 <http://www.cdcatphero.de/suutamvn.php?thanhtudao=10/tongvietbuong>

Thị vệ (1773-1833)

Trảm quyết ngày 23 tháng 10 năm 1833

Lễ kính vào ngày 23/10



Phaolô Tổng Viết Bường, sinh tại Phú Cam, Huế, gáo dân, quan Thị vệ, bị xử trảm ngày 23/10/1833 tại Thọ Đức dưới đời vua Minh Mạng. Ngày 27.5.1900, ông Phaolô Tổng Viết Bường được Đức Lêo XIII suy tôn lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh. Lễ kính vào ngày 23/10.

Hiển lễ trong đêm

Thánh Phaolô Tổng Viết Bường, trường hợp đặc biệt bị xử trảm về đêm. Ngài là viên quan thị vệ có nhiều công trạng với vua Minh Mạng, nên Vua muốn cuộc hành hình phải diễn ra thật âm thầm, ít người biết đến. Năm giờ chiều, "tử tội" mới được báo tin giờ xử, nhưng chính lúc ấy, ông đội Bường lại coi là một cơ may "có một không hai" cho mình. Trên đường ra pháp trường vào buổi chiều cuối tháng Mười "chưa cười đã tối" đó, ông tìm cách đi chậm lại, và nói với đám lý hình (trước vốn thuộc quyền ông): "Các chú đi chi mà nhanh rứa, tôi biết đường mà, không sợ lạc mô".

Và thực ra, trời thì tối, cầu thì hẹp, lại đúng lúc nước sông đang lên, nên đường rất khó đi. Đàng khác, ông Bường chủ ý tìm đến nền cũ nhà thờ Thọ Đức, xin được chết tại đây. Quan đồng ý ban cho ông như lời ước nguyện. Chính nơi đây, đã từng bao năm tháng, dưới ánh sáng lung linh của những ngọn nến, các tín hữu tụ họp dâng lên hiển lễ tối cao là Đức Giêsu, thì lúc này dưới ánh sáng của những ngọn đuốc bùng cháy, ông đội cũng dâng lên Chúa chính mạng sống mình. Cho đến ngày nay, ông vẫn sống mãi trong tâm thức của mọi tín hữu Thọ Đức, cũng như Giáo hội Việt Nam.

Giã từ quan trường vì đức tin

Phaolô Tổng viết Bường sinh khoảng năm 1773 tại Phú Cam, Phú Xuân (Huế), trong một dòng tộc Công giáo lâu đời, cũng là dòng tộc có nhiều quan lớn, dưới triều vua Lê, chúa Nguyễn. Thân sinh ông là Nicôlas Tổng Viết Giảng và bà Maria Lương. Vì tổ tiên đều làm quan nên đến khi trưởng thành, ông được chọn là lính thị vệ. Với đời sống liêm khiết và đức độ, sau một thời gian, ông được thăng chức đội, và được nhà Nguyễn tuyển vào làm thị vệ hoàng cung. Vua Minh Mạng rất hài lòng về việc phục vụ cần mẫn và nhiệt tâm của ông. Ông có hai đời vợ, sinh hạ được tất cả 12 người con.

Vào năm 1831, giặc Đá Vách ở Quảng Nam nổi lên quậy phá, quan quân phải đi đánh dẹp. Ông đội Bường được vua cử đi thanh sát mặt trận. Ông mau mắn chu toàn phận sự, và trở về tâu trình thành quả đã đạt được, nhưng có lẽ trong thời gian đó, có người ghen ghét tố cáo ông theo đạo Công giáo nên vua hạch hỏi ông: "Khi xong công tác, Khanh có viếng chùa Non Nước không?"

Ông bình tĩnh trả lời: "Muôn tâu, vì hoàng thượng không truyền nên thần không đi. Hơn nữa, chùa Non Nước đâu có giặc để đánh". Vua hỏi tiếp: "Lệ thường dẹp giặc xong rồi thì phải vô chùa lễ bái, tại sao khanh không đi?" Ông không ngần ngại trả lời: "*Vì hạ thần theo đạo Công giáo*".

Thế là ông đội Bường đã phải trả giá cho lời tuyên xưng niềm tin của mình. Vua Minh Mạng thịnh nộ trách mắng thậm tệ và dọa đem đi chém đầu. Một số quan chức có cảm tình với ông đội, đứng ra can gián, nhà vua vẫn chưa nguôi giận, cho lệnh đánh ông 80 roi, tước hết chức quyền, và giáng xuống làm lính trơn. Dù vậy, ông Bường vẫn vui vẻ tiếp tục phục vụ nhà vua.

Vện chữ trung với Chúa

Hơn một năm sau, khoảng cuối tháng 12 năm 1832, khi chuẩn bị ra chiếu chỉ cấm đạo toàn quốc, vua Minh Mạng đòi kê khai những người Công giáo trong hàng ngũ thị vệ. Lúc đó các quan mới phát hiện ra nhiều thị vệ nghe lời "quyến rũ" của ông đội Bường vừa gia nhập đạo. Thế là ông Bường và 11 binh sĩ khác có tên trong danh sách được trình lên. Năm người sợ quá bỏ đạo, còn bảy người vua hạ lệnh tống giam vào ngục tối tám hôm hám tại trấn phủ. Mỗi người phải đeo gông nặng gần bảy mươi ký, chân thì bị xiềng sắt xích chặt.

Thời gian đầu, cứ độ mười ngày một lần, ông Bường bị đem ra tra khảo về niềm tin. Lần nào quan cũng hỏi: "Có bỏ đạo không?" Và lần nào cũng trả lời: "*Lâu nay tôi chỉ thờ một Thiên Chúa dựng nên vạn vật, lẽ nào bây giờ tôi lại bỏ Chúa tôi?*" Hậu quả mỗi lần thưa như vậy là 20 đòn rách da xé thịt, nhưng người chiến sĩ của Chúa không than trách một lời. Với chí khí một người lính kiên cường, ông tỏ ra sẵn sàng chịu những hình khổ cay nghiệt hơn nữa. Có lần ông nói với bạn hữu đến thăm rằng: "*Kiểm cho tôi cái gì nặng hơn chứ gông xiềng tôi còn nhẹ. Người ta còn đánh đập tôi ít quá, tôi tưởng được chịu nhiều hơn nữa kia*".

Bốn lần quân lính khiêng qua thập giá, ông đều mạnh mẽ chống cự đến cùng. Lần kia, quan bắt lính kéo chân ông chạm vào thập giá, ông phản đối: "Việc này do quan làm, chứ tôi không bao giờ làm như thế". Quan tức giận truyền đánh tàn nhẫn hơn mọi lần khác.

Đàn áp không được, các quan quay qua dụ dỗ. Quan Hình bộ Thượng thư Võ Xuân Cẩn tha thiết khuyên ông chiều theo ý vua "bỏ đạo lúc này thôi, rồi sau sẽ hay, muốn làm gì thì làm". Nhưng ông trả lời: "*Quan lớn có lòng thương tôi thì tôi cũng xin quan lớn một điều là cho tôi được vện chữ Trung với Chúa Trời*".

Trong nhà giam, ông thường khuyên các bạn bị bắt hãy kiên tâm bền chí, trông cậy và cầu nguyện Đức Mẹ luôn, để được vững lòng chịu khổ đến cùng, vác thập giá theo Chúa Giêsu. Càng bị đau khổ, đời sống thiêng liêng của ông càng gia tăng. Mỗi ngày ông siêng năng cầu nguyện, suy gẫm và đọc kinh Mân Côi. Mỗi tháng nhờ các linh mục cải trang vào thăm, ông đều xưng tội và đón nhận Mình Thánh Chúa. Hai linh mục An và Vững thay nhau vào khích lệ ông. Thừa sai Jaccard Phan cũng gửi thư an ủi động viên ông. Một lần, ông sáng tác được một bài thơ gửi cha An, biểu lộ lòng trung kiên sắt đá, coi mọi khổ đau là "niềm vui trong Chúa".



Đường về trời

Thấy không thể lay chuyển đức tin của người môn đệ Chúa Kitô, quan Thượng thư Bộ Hình liền xin nhà vua tuyên án. Vua trả lời: "Cần gì bản án, cứ việc tra tấn không ngừng, nếu nó không chịu đạp lên thập tự thì cứ việc đánh cho chết, rồi vất ra ngoài thành là xong".

Lần thứ hai các quan tâu lại, vua Minh Mạng mới chấp thuận châu phê bản án trăm quyết, treo đầu ba ngày để làm gương cho kẻ khác. Tuy nhiên, vua vẫn chưa cho thi hành ngay, có ý chờ

"người tôi trung" của mình xin ân xá. Các quan nói ý vua cho đội Bường, nhưng ông quyết liệt từ chối.

Thế là ngày 23.10.1833, lúc năm giờ chiều quân lính báo tin cho ông đội biết giờ hành xử đã đến. Ông bình thản giã từ sáu người bạn cùng bị bắt (cả sáu người này về sau cũng bị tử hình, ông nói: "*Xin anh em thêm lời cầu nguyện, để tôi lãnh nhận thánh ý Chúa. Đừng lo cho tôi, anh em hãy luôn đi theo đường lối của Chúa*").

Trên đường ra pháp trường, lấy cớ bị trời và mang gông nặng, ông đội kéo dài thời gian đi chuyển, để được chém trên một nền nhà thờ Thợ Đúc. Dọc đường, ông gặp mặt con gái, đã về nhà chồng ở họ Thợ Đúc, tuy không nói với nhau lời nào, nhưng trong ánh mắt hai cha con, dạt dào biết bao tình cảm xúc động.



Dưới ánh sáng bùng bùng của những ngọn đuốc, ông đội được tháo gông, cởi trói và tự do trong ít phút, ông tiến lên vài bước, bình tĩnh đứng nhìn lần cuối cùng những mái nhà thân thương của giáo xứ vây quanh nền nhà thờ hoang tàn. Rồi bước lên chiếc chiếu do một bạn cũ tên Thục ở Phủ Cam đưa cho lính trải. Ông quỳ xuống cầu nguyện giây lát, và ra lệnh cho lính thi hành án xử. Quân lính trói tay ông lại và vung gươm chém rơi đầu người chiến sĩ đức tin kiên cường. Thủ cấp ông bị bêu ba ngày ở nhà thờ Thợ Đúc, còn thi hài vị tử đạo được an táng ở họ Phủ Cam.

Ngày 27.5.1900, ông Phaolô Tổng Viết Bường được Đức Lêo XIII suy tôn lên bậc Chân phước. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

Nguồn từ thư viện Đaminh

Trường thi tử Đạo

Thánh Phaolô Tổng Viết Bường
Sinh năm Quý Tỵ(1773) quê phường PhủCam
Võ quan triều Nguyễn đảm đang
Cầm binh đội trưởng giỏi giang chẳng vừa
Nhiều năm có kẻ cáo vua
Ông người theo đạo đơn thưa đệ trình
Đức vua đã triệu vào kinh
Võ quan phải nói phân minh rõ ràng
Giặc về Đá Vách, Quảng Nam
Quân ta toàn thắng, giặc hàng rất đông
Khanh viếng chùa Non Nước không
Võ quan chẳng ngại: Thần không viếng chùa
Thần xin khẳng định với vua
Tôi theo Công giáo thẳng thua ý trời
Minh Mạng truyền lệnh khắp nơi
Ai người Công giáo hãy thời ra khai
Viết Bường bị nhốt không sai
Vui lòng chấp nhận không nài, chẳng xin
Phượng thờ Thiên Chúa tôi tin

Dựng nên vạn vật khắc in thế trần
Trận đòn đau đớn mỗi lần
Mười hai hèo đánh dập thân Viết Bường
Một quan đồng ngữ thấy thương
Gông xiềng tôi giúp cho Bường nhẹ hơn
Người chiến sĩ đã cảm ơn
Xin quan giúp đỡ nặng hơn cho mình
Đầy thương tích đòn lý hình
Kiên cường ông nói, giúp mình nặng thêm
Bốn lần lính khiêng ông lên
Đưa qua Thánh giá ở trên ảnh Người
Ông liền mạnh dạn nói lời
Quan quân làm vậy chẳng thời phải tôi

Võ Xuân Căn tô bồi bỏ đạo
Theo ý vua thấu đáo nghĩa tình
Rồi sau tùy ý đệ huynh
Cảm ơn, ông nói, giúp mình chữ trung

Sống trọn vẹn Tin Mừng bền vững
Xin Mẹ thương con đứng hiên ngang
Tuyên xưng đạo Chúa sẵn sàng
Vác cây thập giá theo đường khổ đau

Lòng sắt đá trước sau như một
Chẳng chuyển lay bị nhốt xà lim
Hy sinh vì Chúa hướng tìm
Cho con ơn phúc trái tim nhân lành

Lệnh trăm quyết ban hành đã tới
Ông câu giờ, ranh giới nhà thờ
Pháp trường Thợ Đúc hăng mớ
Đến đây trời tối phải nhờ đuốc soi

Lệnh ngừng lại tiếng còi báo hiệu
Tổng Viết Bường lính điệu giữa sân
Nguyện cầu xin Chúa Thánh Thần
Lính vung gươm chém xác thân lừa đầu

Tại Thợ Đúc treo đầu cho khiếp
Theo lệnh vua trăm quyết Viết Bường

Ba ngày thảm thiết đau thương
Viết Bường chiến sĩ hành hương Nước Trời

Rồi sau đó di dời an táng
Đưa thi hài về mạn Phủ Cam
Nơi đây chôn cất đoàn hoàng
Anh hùng tử đạo Thiên Đàng vinh quang

Ông phục vụ vào hàng cần mẫn
Về gia đình lận đận hai bà
Mười hai con giỏi tài ba
Hồng ân Chúa xuống toàn gia phúc lành

Thuộc dòng tộc nhiệt thành Công giáo
Thật mẫu gương tốt đạo đẹp đời
Viết Bường tử đạo rạng ngời
Vững tin cậy mến ngàn đời lưu danh

Phúc tử đạo hùng anh Quý Ty (1833)
Một võ quan cũng bị bay đầu
Chứng nhân Thiên Chúa nhiệm mầu
Suy tôn Canh Tý (1900) lên châu Thiên cung

Lời bất hủ: Vua hỏi ông Bường: "Lệ thường đẹp giặt xong rồi thì phải vô chùa lễ bái, tại sao khanh không đi?". Ông Bường thẳng thắn trả lời: "*Vì hạ thần theo đạo Công giáo*". Vua Minh Mạng thịnh nộ trách mắng thậm tệ, dọa đem chém đầu. Ông bị thường xuyên tra hỏi, mỗi lần ông đều trả lời: "*Lâu nay tôi chỉ thờ một Thiên Chúa dựng nên vạn vật, lễ nào bây giờ tôi lại bỏ Chúa tôi!*". Có lần ông trả lời: "*Quan lớn có lòng thương thì tôi cũng xin quan lớn một điều là cho tôi được vẹn chữ Trung với Chúa Trời*".



Thánh Giuse Lê Đăng Thị

Nguồn chính + ảnh 3: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/TieuSu/Thi_GiuseLeDang.htm

Ảnh 1 <http://www.sudiepchuaden.com/2016/10/thanh-giuse-le-ang-thi-cai-oi-tu-ao.html>

Ảnh 2 <http://nguoitinhuu.org/martyrs/tudao47.html>

1 theo <http://nguoitinhuu.org/martyrs/tudao47.html>

Cai đội (1825-1860)

Xử giáo ngày 24 tháng 10 năm 1860

Lễ kính vào ngày 24/10



GIUSE LÊ ĐĂNG THỊ
(1825 - 1860)

Giuse Lê Đăng Thị, sinh năm 1825 tại Kê Văn, Quảng Trị, giáo dân, cai đội, bị xử giáo ngày 24/10/1860 tại An Hòa dưới đời vua Tự Đức. Đức Piô X suy tôn ông Giuse Lê Đăng Thị lên hàng Chân phước ngày 02.05.1909. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh. Lễ kính vào ngày 24/10.

Cùng bạn về trời

Đúng ngày bị hành quyết, cai đội Giuse Lê Đăng Thị thức dậy rất sớm. Ông đánh thức một tù nhân bị xử tử cùng ngày, rồi đưa anh vào một góc nhà giam. Sau nhiều ngày tận tâm hướng dẫn người bạn dự tông này, hôm nay (24.10) ông nghiêm trang đổ nước rửa tội cho anh "Nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần". Thế là ông có một người bạn đồng hành với mình vào quê hương vĩnh phúc trên Trời.

Giuse Lê Đăng Thị sinh năm 1825 tại xứ Kê Văn, làng Văn Quy, tỉnh Quảng Trị, trong một gia đình binh nghiệp. Thân phụ anh giữ chức cai đội. Lớn lên anh cũng theo nghề của cha, xin nhập ngũ và phục vụ trong quân đội nhà vua. Một thời gian sau, anh được thăng Chưởng vệ trông coi lính ở Hà Tĩnh, rồi được dời vào Nghệ An. Tại đây, anh lập gia đình và sống hạnh phúc với vợ con.

Bão tố và niềm tin

Vua Tự Đức sau một thời gian bách hại đạo gặt gao, đã phát hiện ra lệnh của mình chưa được thi hành đồng loạt, vì ngay trong hàng ngũ lãnh đạo, cũng có người theo đạo Công giáo. Ngày 15.12.1859, nhà vua ra thêm một chiếu chỉ bắt tất cả các quan có đạo đó: "những quan nào có đạo (theo tà đạo), dù thành thực bỏ đạo cũng phải truất chức. Cần phải điều tra cẩn thận để tìm thêm những viên chức triều đình theo tà đạo. Những ai không tố giác, hoặc chứa chấp trong nhà mình, cũng bị trừng phạt như chúng...". Nhà vua còn bắt tất cả các quan quân phải bước qua Thánh giá trước khi ra trận đánh giặc Tây. "Ai không bỏ đạo sẽ bị giải ngũ, bị khắc chữ tả đạo vào má và phát lưu".

Theo lời khuyên của quan trấn thủ, ông cai đội Lê Đăng Thị làm đơn xin xuất ngũ lấy cơ bệnh tật. Đơn xin được chấp thuận, ông trở về quê cũ để vợ con ở lại Nghệ An. Tháng giêng năm 1860, chiếu chỉ vua Tự Đức trên đây được áp dụng triệt để trên toàn quốc, ông cai Thị vì có kẻ tố giác, nên bị bắt ngày 29.1, cùng với một số bạn đồng ngũ khác và bị giải về Quảng Trị. Ông vui vẻ nhận mình là cai đội và là Kitô hữu.

Cuối tháng hai, ông phải ra tòa cùng với 31 quân nhân khác. Trong số đó có ba người bỏ đạo. Tất cả đều bị cách chức, một được tha về vì già yếu, còn lại 10 người bị thích tự, lưu đày chung

thân, 17 người bị án tử hình giam hậu. Riêng ông cai Lê Đăng Thị nhận án xử giáo, nhưng hẹn đến cuối tháng Mười mới thi hành.

Cuối tháng 7 quan đội bị điệu ra trước tòa lần nữa nhưng người vẫn một lòng trung kiên xưng đạo. Người thưa với quan: "*Nếu vua và các quan có lòng thương, tôi đội ơn, nhưng không bao giờ tôi bước trên ảnh Chúa*". Người nói với bạn hữu: "*Thiên Chúa xóa bỏ mọi tội nhưng mặc dù Người từ bi thương xót, không biết Người có xóa bỏ tội chối đạo không. Đó không phải là tội lớn nhất sao? Thà chịu chết còn hơn chối đạo*".¹

Từ đó ông được đưa về giam ở khám đường Huế. Trong một lá thư gửi về cho vợ, ông viết: "Anh nghĩ rằng chúng ta không còn gặp nhau nữa, dầu chuyện gì xảy ra, chúng ta vẫn đang và sẽ yêu thương nhau. Anh luôn nhớ đến em và các con mỗi ngày".

Xứng danh huynh trưởng

Suốt thời gian trong tù, vì là người có cấp bậc cao nhất, ông cai Thị khích lệ các anh hùng đức tin cùng bị giam bằng lời nói và nhất là bằng mẫu gương trung thành, cam đảm. Cũng do chức vụ ấy, ông bị mang một gông rất nặng và bị đánh đập tra tấn nhiều hơn mọi người. Dù còn trẻ trung sung sức, nhưng trước những cực hình dã man, ông đã ngã bệnh. Khi đó, ông chia sẻ với các bạn tù lo lắng lớn nhất của mình. Ông nói: "*Tôi không rõ Chúa có cho tôi sống đến ngày tử đạo không. Tôi sợ bệnh tật làm tôi chết sớm hơn. Than ôi! Chắc vì tội tôi, nên Chúa từ chối cho tôi ơn trọng ấy*".

Một linh mục đã đến thăm và giải tội cho ông (cha Lợi¹). Hôm sau một thầy giảng cũng lên vào trao Mình Thánh Chúa cho ông. Ngày 24.10.1860, ông cai bị dẫn đi hành hình. Viên quan đề nghị ông lần cuối cùng xuất giáo, và hứa xin vua ân xá, nhưng ông cai Thị quyết liệt từ chối. Bản án của ông được ghi như sau: "Lê Đăng Thị, Chưởng vệ, theo tà đạo, không chịu bỏ đạo thì y không thể tha thứ được. Y bị kết án xử giáo cuối mùa thu".



Vạn phúc

Tại pháp trường An Hòa (Huế), ông cai kính cần quỳ trên chiếc chiếu cầu nguyện. Một linh mục (cha Thanh¹) đứng lẫn trong đám dân chúng ra dấu và giải tội lần cuối cho ông. Sau đó, ông kêu lớn tiếng: "*Vạn phúc! Vạn phúc! Tôi sắp được tử đạo*". Lý hình quẫn một sợi dây vào cổ ông cai đội, rồi chia ra hai bên kéo thật mạnh cho tới khi chứng nhân Chúa Kitô tắt thở. Các tín hữu Phủ Cam tổ chức lễ an táng đông đảo tại xứ mình. Hiện nay hài cốt vị tử đạo còn được lưu giữ tại nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế - Huế.

Đức Piô X suy tôn ông Giuse Lê Đăng Thị lên hàng Chân phước ngày 02.05.1909. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên hàng Hiển thánh.

Nguồn từ thư viện Đaminh

Trường thi tử Đạo

Lê Đăng Thị sinh năm Ất Dậu (1825)

Tại Kẻ Vần, Phú Hậu, miền Trung

Gia đình binh nghiệp ung dung

Võ quan tài giỏi tin cùng giáo dân

Khi chiếu chỉ có phần gay gắt

Lê Đăng Thị sắp đặt phục viên

Đơn xin bệnh hoạn đưa lên

Cấp trên chấp nhận về liền Nghệ An

Thêm chiếu chỉ liên can toàn quốc

Ai trốn chui bắt được tố ra

Đăng Thị có kẻ ghét mà

Lên quan tố giác trước tòa quân nhân

Thị bị bắt về phần lần trốn
Trong số này có bốn bạn thân
Giải về Quảng Trị, Trung phần
Để quan xét xử tội nhân ra tòa

Ông Đăng Thị nhận là Chưởng vệ
Rõ đầu đuôi sự thể xin ra
Kitô hữu đúng thật mà
Giải ông về Huế rồi là tổng giam

Cùng đồng bạn lệnh ban xử giáo
Ngồi trong tù anh thảo bức thư
Nghĩ rằng còn gặp nữa ư
Thương em anh nhớ giã từ các con

Ở trong ngục cấp còn cao nhất
Ông Đăng Thị, chân thật sẻ chia
Trung thành can đảm nọ kia
Cấp cao gông nặng, mũ hia dữ đòn

Tuy tuổi trẻ không còn sung sức
Lắm cực hình đau tức lâm nguy
Tâm tình với bạn thâm thì
Chúa cho tôi sống để đi pháp trường

Sợ bệnh hoạn dở dương chết sớm
Chắc vì tôi mắc vướng tội nhiều
Nguyện cầu xin Chúa thương yêu
Cho con ơn trọng là điều ước mong

Một linh mục vào trong giải tội
Sau có thầy tìm lối đến trao
Máu Mình Thánh đã đem vào
Ngày mai Chưởng vệ giải giao pháp trường

Giờ phút cuối quan thường khuyên giải
Xuất giáo đi án cải xin vua
Ông Thị quan chớ giỡn đùa
Tôi trung của Chúa là Vua Nước Trời

Lính dẫn giải ra nơi để xử
Giuse Thị vẫn cứ nguyện cầu
Một linh mục đến từ lâu
Giải tội lần chót phép màu trao ban

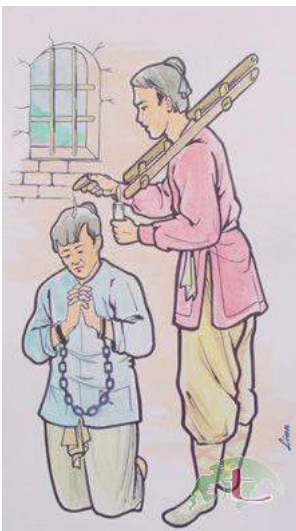
Ông hô lớn Thiên đàng vạn phúc
Bọn lý hình tới lúc xiết dây
Chúng nhân tắt thở rồi đây
Phú Cam tổ chức tràn đầy giáo dân

Phúc tử đạo Canh Thân (1860) sử sách
Một võ quan tư cách tuyên xưng
Pháp trường cầu nguyện không ngừng
Suy tôn Kỷ Dậu (1909) vui mừng Nước Cha

Ngay giáo xứ mở ra an táng
Là chứng nhân xứng đáng Giuse
Hồng ân Thiên Chúa lắng nghe
Về sau hài cốt chớ che nhà dòng

---oOo---

Trầm Hương Thơ 24.10.2010 <http://chaobuoisang-ts.blogspot.com/2011/09/thanh-giuse-le-ang-thi-qnt.html>



Thời Thiệu Trị Văn Thân tàn ác
Kéo nhau đi tự tác huênh hoang
Nhà thờ chúng đốt điều tàn
Giết người Công giáo kinh hoàng khổ đau

Vua Tự Đức theo nhau bách đạo
Bàn tay nào đã tạo nghiệp oan
Máu đào tử đạo tuôn tràn
Quê hương nhuộm thắm ngút ngàn khổ đau

Hơn trăm ngàn theo nhau anh dũng
Máu tử đạo nào cũng đau thương

Đức tin con cháu kiên cường
Vươn lên mạnh mẽ tỏa hương khắp trời

Lê Đăng Thị tên người cai đội
Xứ Kẻ Văn, quê nội Văn Quy
Giáo hội mừng kính khắc ghi
Tháng Mười, hai bốn, ra đi về trời (24.10)

Giòng máu kia tuyệt vời chảy xuống
Cánh đồng ươm từng luống vươn lên
Khải hoàn ca khúc vang rền
Hôm nay mừng kính đáp đền tình xưa

Ra pháp trường, xin thưa "vạn phúc"
Giữa An Hòa ca khúc hân hoan
Đường đi vui bước vẹn toàn
Giáo kia là khúc khải hoàn trường ca

Dân Phủ Cam mặn mà an táng
Bậc huynh trưởng xứng đáng đàn anh
Nêu bao nhân đức gương lành

Dòng Chúa Cứu Thế thơm danh mộ ngài

Đức Thánh cha phong ngài Hiển thánh
Hưởng phúc lành bên cạnh tiền nhân
Tấm gương anh dũng dưới trần
Sáng nay mừng kính muôn phần ngợi ca

Chết vinh quang hơn là sống nhục
Tuyên xưng cha là phúc đời con
Sống nhục là chết mỗi mòn
Sống sao để xứng là con Chúa Trời

Gương cai đội tuyệt vời là thế
Con cái ngài phải thể hiện sao
Bước theo dù đổ máu đào
Tấm gương chứng tá năm nào còn đây

Cả Giáo hội hôm nay mừng kính
Tấm gương ngài cho chính chúng con
Ghi vào lịch sử nét son
Ngàn năm sau nữa vẫn còn thơm danh.

(Hài cốt Giuse Lê Đăng Thị chưởng vệ được đặt trong nhà thờ dòng Chúa Cứu Thế Huế)

Lời bất hu: Bản án của ông cai đội như sau: "Lê Đăng Thị, Chưởng vệ, theo tà đạo, không chịu bỏ đạo thì y không thể tha thứ được". Y bị kết án xử giáo cuối mùa thu. Khi nghe bản án xong ông kêu lớn tiếng: "*Vạn phúc, vạn phúc! Tôi sắp được tử đạo*".



Thánh Gioan Đoàn Việt Đạt

Nguồn chính: http://tinmung.net/CACTHANH/118ThanhTDVN/TieuSu/Dat_Gioan.htm

Ảnh 1: <http://www.mfvietnam.org/hoc-vien-thua-sai-duc-tin-lop-gioan-dat-mung-le-thanh-bon-mang.html>

Ảnh 2: <http://www.cdcqtphero.de/suutamvn.php?thanhtudao=10/dat>

1 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/10605-thanh-gioan-dat.html> ngài sinh năm 1765

2 theo <http://www.giaophanthanhhoa.org/new/771.gpth>

3 theo <https://www.giaophanbaria.org/phung-vu/hanh-cac-thanh/2018/08/08/cau-nguyen-theo-guong-cac-thanh-tu-dao-viet-nam-thanh-gioan-doan-viet-dat-linh-muc.html> tháng 7 năm 1798, cha xuống nhà ông trùm Mai Lễ dâng lễ.

4 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/10605-thanh-gioan-dat.html> đêm 14 tháng 7 năm 1798, cha đã đến nhà ông trùm Mới ở làng Lễ, cách xứ Hào Nho một con sông nhỏ, dâng lễ mờ. Năm Cường cùng quân lính đã xộc vào nhà ông trùm Mới bắt cha Đạt.

5 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/10605-thanh-gioan-dat.html>

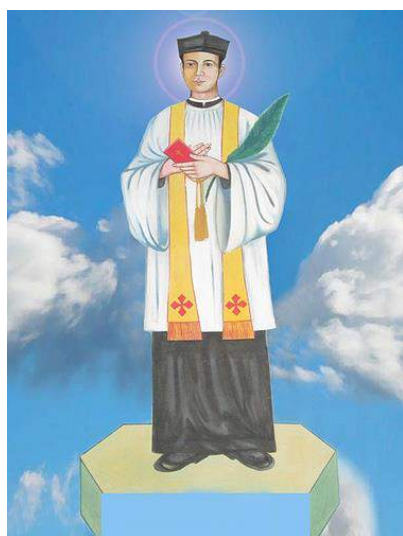
6 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/10605-thanh-gioan-dat.html> là ông đồ Thường.

7 theo <https://tonggiaophanhanoi.org/tu-lieu/cac-dang-tu-vi-dao/10605-thanh-gioan-dat.html> Ngày 13 tháng 10 năm 1798.

Linh mục (1764-1798)

Trảm quyết ngày 28 tháng 10 năm 1798

Lễ kính vào ngày 28/10



Gioan Đạt, linh mục; sinh khoảng 1764¹ tại Đồng Chuối, Thanh Hóa; chết ngày 28/10/1798. Thánh Đạt, được mô tả là một người rất bình thản, được thụ phong linh mục năm 1798. Sau khi bị bắt vì tội làm linh mục bất hợp pháp, ngài bị tù 3 tháng, rồi bị xử trảm (chém đầu). Ngài và Thánh Emmanuel Triệu là những vị linh mục triều đầu tiên mà cuộc tử đạo đã được ghi chép và lưu trữ. Phong Á Thánh 1900. Lễ kính ngày 28 tháng 10.

Thánh hiến mạng vì đoàn chiên.

"Người mục tử nhân lành hiến mạng sống cho đoàn chiên" (Ga 10,11b). Đó là lời Đức Giêsu, đã được Thánh Gioan Đạt đem ra thực hiện một cách tuyệt hảo. Đang khi quân lính truy bắt, cha có thừa cơ hội trốn thoát, nhưng vì thương các tín hữu đang bị tra khảo, thấy quân lính tàn nhẫn đánh đập họ vì mình, cha đã tình nguyện ra trình diện.

Gioan Đạt mở mắt chào đời năm 1764 tại làng Khê Cầu, (xứ Trung Lương, cũng gọi là xứ Đồng Chuối²) huyện Bình Lục, Thanh Hóa, giáo phận Tây Đàng ngoài. Mồ côi cha từ nhỏ, cậu Đạt xin phép mẹ để hoàn toàn hiến thân cho Chúa dưới sự chăm sóc đầy tình thương của cha Loan xứ Đồng Chuối. Năm 18 tuổi, cậu xin vào chủng viện, sau đó, đi giúp xứ một thời gian. Đến tháng 04/1798², thầy mới thụ phong linh mục.

Cha Gioan Đạt được phái đến xứ Hào Nho, Thần Phù²(cửa biển Thần Phù⁵). Vị tân linh mục hết sức lo lắng cho các tín hữu nên được mọi người yêu quý. Cha chính giáo phận Tây Đàng ngoài (Thừa sai Le Roy Lan²) nhận xét: "Cha Đạt có nhiều nhân đức, nhất là đức tuân phục và khó nghèo. Cha luôn chu toàn mọi bổn phận, nên Đức cha và các vị thừa sai đều quý mến. Lời cha giảng có sức mạnh đặc biệt, có sức thuyết phục lòng người".

Mới thi hành tác vụ linh mục được 6 tháng, vua Cảnh Thịnh ra sắc lệnh bắt đạo gắt gao hơn trước. Quan trấn ra lệnh cho quân lính tầm nã các tín hữu, nhất là các đạo trưởng. Cha Đạt phải

trốn lên rừng một thời gian. Khi thấy tình hình có vẻ lắng dịu, cha thường lén về giáo xứ ban các bí tích.

Một hôm cha vừa hoàn tất Thánh lễ an táng tại tư gia^{3.4} (xứ Thần Phù²) thì quân lính ập đến. Giáo hữu đưa cha ra sau nhà, và chỉ lối cho cha thoát thân. Thế nhưng cha không đành lòng bỏ rơi họ ra đi. Vì khi đó, lính đã tìm thấy chén thánh và áo lễ, nên đang tra tấn chủ nhà, ông trùm Mới (trùm Mai Lễ^{3.4}) và một số tín hữu khác. Như Đức Giêsu xưa yêu cầu quân Do Thái để các tông đồ được an toàn, cha cũng tự nguyện ra trình diện. Ngài nói: "Vẫn biết tôi có thể trốn thoát, nhưng như thế anh chị em sẽ khổ nhiều".

Quân lính trói cha lại, rồi đánh đập tàn nhẫn cùng với thầy Tâm và ba vị trong Ban chức giáo xứ. Các giáo hữu ở đó định cậy đông người dùng sức mạnh giải vây cứu cha, nhưng cha biết ý, cản họ lại: "*Cứ để tôi vâng theo thánh ý Chúa, anh chị em ở lại bình yên, kiên trung giữ đạo, nhớ cầu nguyện cho tôi được vững vàng đến cùng*". Trên đường áp giải cha về Thanh Hóa, khi ngang qua làng Kè Dừa, có người cầm nón đưa cha đội, nhưng quân lính không cho.

Chứng tá trong tù

Hai tháng tù tại Đình Đang, cha Đạt làm mọi người ngỡ ngàng, vì thấy cha trong hoàn cảnh đó mà vẫn bình tĩnh vui vẻ. Khi các tín hữu đến thăm và khóc thương, cha nói chuyện vui cho mọi người bớt ưu sầu và an ủi khích lệ họ. Cha nói: "*Tử đạo là phúc cao trọng An Nam ta chưa được mấy người. Nếu được tử đạo, tôi mừng lắm*".

Những ngày trong lao tù, vì cảm mến nhân đức của cha mà ông đề đốc Điều đã cho cha được ở riêng một nơi với nhiều đặc cách.⁵

Lương dân sống gần trại giam cũng cảm mến thương cha. Một thiếu phụ lòng ngay đưa cha một chai độc dược để kết liễu cuộc đời khổ đau trong tù ngục. Cha từ chối và giải thích cho bà biết: "Người Công giáo chân chính, dù trong hoàn cảnh nào cũng không chấp nhận việc tự tử". Đặc biệt cha còn cảm hóa được cả đám lính canh ngục. Mới đầu họ hay làm khó dễ, cứ mỗi lần đổi ca gác, họ lại bắt các tín hữu dứt lót tiền, nếu không họ sẽ hành hạ tù nhân. Sau thấy được lòng bác ái yêu thương của cha Đạt, đám lính canh đã có thiện cảm và dễ dàng hơn với các tín hữu. Một lần cha bênh vực cho một người lính ăn cắp nải chuối giáo dân gởi vào cho cha. Lần khác, cha nói với họ rằng: "Khi nào tôi được phúc lên trời, tôi sẽ chẳng quên anh em dưới thế".

Ông Thiêng⁶, cai ngục, tỏ lòng quý mến cha cách đặc biệt. Khi gặp riêng, ông nói với cha rằng: "Tôi thấy cụ khôn ngoan, đạo nghĩa thì muốn kết nghĩa huynh đệ lắm, ngặt vì cụ sắp bị kết án tử rồi. Tôi xin hứa biểu cụ cố quan tài để biểu lộ lòng tôi quý cụ".

Nhiều lần, cha Đạt và các tín hữu bị lôi ra quỳ trước tòa, tay chân mang xiềng xích, cổ đeo gông. Ông Hoàng đệ là em vua Cảnh Thịnh, đích thân chủ tọa phiên tòa. Ông bắt các anh hùng đức tin chối đạo hoặc chà Thánh giá, và dù đã áp dụng nhiều hình thức tra tấn dã man, nhưng ông vẫn hoàn toàn thất bại. Có hôm ông yêu cầu cha Đạt cắt nghĩa tấm ảnh phán xét chung, rồi nói cha đạp lên tấm ảnh đó thì sẽ được tha. Nhưng cha cúi xuống cầm lấy ảnh và hôn kính cách sốt sắng.

Hiến lễ dâng Thiên Chúa

Trung tuần tháng 10⁷, ông Hoàng đệ (Nguyễn Quang Thùy²) gọi cha ra công đường tuyên án xử tử. Ông tưởng nghe bản án, cha sẽ kinh sợ và đổi ý, không ngờ cha lại tỏ ra hân hoan khác thường. Về trại giam cha thuật cho các bạn tù nghe án xử như một tin mừng đến với cha. Cha Huấn xứ Bạch Bát giả làm cụ đồ bạn cũ đến thăm, giải tội và đem cho cha Mình Thánh Chúa.

Đúng ngày hành xử, trời bỗng đổ cơn mưa như trút. Cha Đạt, cổ đeo gông nặng trĩu, phải lẻo đẻo chạy theo lính dưới cơn mưa tầm tã tiến ra pháp trường làng Trinh Hà (Thanh Hóa) (pháp

trường Chợ Rạ, nằm bên kia sông Triêng⁵). Tại đây, giáo dân đã trải chiếu hoa, cha bình tĩnh quỳ xuống cầu nguyện (quay về hướng nhà thờ làng Trinh Hà - thuộc Hoảng Trung, Hoảng Hoá, Thanh Hoá ngày nay⁵). Khi các quan cho phép, tín hữu ùa đến bên cha lãnh phép lành cuối cùng. Cha khuyên họ: "*Là Kitô hữu, chúng ta phải vâng lệnh vua quan trong những điều hợp lý, nhưng trước hết, phải tôn trọng lề luật Chúa*".

Một hồi chiêng nổi lên, mọi người phải lui ra xa. Lý hình vung gươm kết liễu cuộc đời vị linh mục trẻ đầy nhiệt huyết và can đảm. Giáo hữu và lương dân đều xúm lại thắm máu vị chứng nhân đức tin. Đó là ngày 28.10.1798, khi đó cha Đạt mới 33 tuổi, với chưa đầy một năm phục vụ trong chức linh mục.

Đời sống cha Gioan Đạt là mẫu gương sáng ngời về tình yêu. Yêu lý tưởng, cha hiến thân tu hành, yêu anh em, cha tự nguyện nộp mình, và yêu Thiên Chúa, cha hiến tế chính mạng sống vô giá không thương tiếc. Thi hài vị tử đạo được đưa về an táng tại nhà thờ Phúc Nhạc (Phát Diệm).

Đức Giám mục Longer, coi sóc giáo phận Tây Đàng ngoài, đã ra lệnh tìm nhân chứng tường thuật lại cuộc tử đạo của cha Gioan Đạt. Có ba bài tường thuật đầy đủ. Một bài của y sĩ Huyền Trang, một bài của thầy Tang cùng bị giam tù với ngài, và một của thầy Benoit Huy. Ông Phêrô Vũ Văn Thang là nhân chứng phép lạ của ngài.⁵

Đức Lêo XIII suy tôn cha Gioan Đạt lên bậc Chân phước ngày 27.05.1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

Nguồn từ thư viện Đaminh



Trường thi tử Đạo

*Gioan Đạt sinh năm Ất Dậu (1765)
Tại Đồng Chuối, Khê Cầu, tỉnh Thanh
Cha mất lúc tuổi còn xanh
Mẹ già vất vả độc hành nuôi con*

*Khi còn nhỏ nỉ non với mẹ
Con muốn tu thờ thể xin đi
Thương con mẹ nói hãy thi
Cha Loan đã nhận gởi đi nhà tràng*

*Mười tám tuổi lên đàng tu học
Rất thông minh hiểu đọc Latinh
Thầy lên kẻ giảng đặng trình
Thừa sai theo giúp nhiệt tình khắp nơi*

*Được ơn gọi rạng ngời linh mục
Lễ thụ phong điểm phúc biết bao
Được cha chính chọn hồi nào
Làm cha phụ tá giảng rao khắp miền*

*Cha Đạt thích có duyên đọc sách
Hay vâng lời đặc trách siêng chăm
Tình thương nhân đức khó khăn
Dù khi đau ốm chẳng nhả nhó gi*

*Các cha cố rất thì quý mến
Việc lớn lao tìm đến nhờ cha
Giảng rao sốt sắng nhất mà
Bao người tội lỗi nghe là hồi tâm*

*Cha dẫn dắt kẻ lầm lạc lối
Lời Thánh kinh tám mối nhủ khuyên
Siêng năng đạo đức tài hiền
Giáo dân quý mến khắp miền tin yêu*

*Vác thập giá Thiên triều trao phó
Chức chủ chặn gập gió phong ba
Thụ phong bốn tháng bắt cha
Lễ dâng hoàn tất lính đà đến vây*

Vào làng truy tìm thầy Đạo trưởng
Các giáo dân chỉ hướng trốn đi
Cha Đạt ngài nói tức thì
Để mình tôi chịu chạy đi khổ làng

Ngài nộp mình hiên ngang cho bắt
Lính trói ngay và mặt đánh đòn
Giáo dân buồn thảm héo hon
Nhưng mà bọn chúng lại còn rửa cha

Lại bắt buộc bước qua thập giá
Nhưng ngài ôm Cha cả kính tôn
Quan Trấn tra hỏi đồ đờn
Tây phương đọc sách sớm hôm thì thăm

Cha hãy đọc nội tâm trong đó
Cả giáo dân nghe có điều gì
Sách này lời Chúa khắc ghi
Nếu ta có đọc quan thì hiểu đâu

Sách tiếng Việt ngõ hầu thấy rõ
Mười điều răn trong đó nhủ khuyên
Cha Đạt lớn tiếng rao truyền
Quan nghe phật ý nên liền bắt ngưng

Hai tên lính cầm thừng để đánh
Chúng đòi tiền nói mách đầu đèn
Thầy Tâm xin giúp một phen
Cha Đạt ngài cởi áo đen thay tiền

Thay gông nặng đeo liền vào cổ
Moi thêm tiền làm khổ cha hơn
Huyền Trang y sĩ van lơn
Chuyển tù nơi khác để hơn chốn này

Đô úy Thiêng lên thay đảm trách
Dọn riêng phòng đặc trách cho cha
Giáo dân thăm viếng vào ra
Được hơn hai tháng tạm là tự do

Ngài đã giúp lo cho bốn đạo
Phần linh hồn loan báo niềm tin
Quan đội chỉ đứng ngó nhìn
Tháo gông cựa hứa, không tìm trốn đi

Ý quan muốn hãy thì thực hiện
Không bao giờ làm chuyện hại ai
Nhưng quan chẳng dám tin ngài
Sau lại thay đổi đeo hoai cổ gông

Được tin án xử ông cha Đạt
Ngài mừng vui ca hát tạ ơn
Nguyện cầu can đảm thêm hơn
Theo gương cha Triệu chẳng hờn quan cai

Rồi sau đó là ngài tâm sự
Mồ cô cha từ thuở ấu thơ
Ở với mẹ anh nương nhờ
Một vinh dự lớn tôn thờ Chúa trên

Tin loan báo giờ lên án lệnh
Ngày hai mươi số mệnh chém đầu
Cha Đạt mong đợi từ lâu
Hân hoan đón nhận phép mầu hồng ân

Khấp lương giáo xa gần kéo đến
Tuổi thanh xuân mộ mến tài danh
Hiền hòa can đảm chân thành
Giáo dân thủ lãnh lừng danh đạo đời

Lính dẫn giải tới nơi xử trảm
Cha đứng yên bình thản nguyện cầu
Giáo dân khóc lóc hồi lâu
Động lòng ngài đã ngẩng đầu xua tay

Lý hình bước tới ngay để chém
Đầu cha rơi tung ném lên trời
Hồn về thiên quốc nghỉ ngơi
Giáo dân đem xác về thờ bằng ca

Tại Phúc Nhạc nhà cha an táng
Còn hồ nghi ngạo ngán kẻ gian
Giáo dân góp ý họp bàn
Nhà tư lãnh nhận khói nhang kính thờ

Năm tử đạo bấy giờ Mậu Ngọ (1798)
Chết hiên ngang tuổi thọ ba ba
Canh Tý(1900) Toà Thánh Roma
Suy tôn Á thánh hồn cha Nước Trời

Trường ca tử đạo <http://gpbuichu.org/news/Suy-niem-Cau-nguyen/Thanh-Gioan-Doan-Viet-Dat-4015.html>

Thuở trời đất nổi cơn bách hại
Gioan Đạt sinh tại Khê Cầu
Mất cha khi mấy tuổi đầu
Thương con mẹ phải dãi dầu nắng sương.

Ngay từ nhỏ tìm đường dâng hiến
Ở nhà thờ thuận tiện trăm bề
Học hành kinh kệ say mê
Cha Loan Đồng Chuôi chẳng chê chút nào.

Mười tám tuổi cậu vào chủng viện
Sống cuộc đời thánh thiện trao dâng
Một lòng một ý xin vâng
Nguyện cho Lời Chúa như vầng thái dương.

Năm ba ba Chúa thương chúc phúc
Ban hồng ân linh mục cho ngài
Hảo Nho trông giữ miệt mài
Chu toàn bốn phận chẳng ai phàn nàn.

Giữa cái thời gian nan vất vả
Vua Cảnh Thịnh tìm nã đạo mình
Vào rừng ẩn núp lặng thinh
Trông chừng xem xét tình hình giáo dân.

Đội lẳng dịu, nhanh chân rẽ lối
Cùng những lời trần trối hỏi thăm
Rồi dâng Thánh lễ chú tâm
Bỗng dưng bọn lính lăm lăm xông vào.

Cha định trốn nhưng nào có được
Bởi nhớ tới lời ước khi xưa
Dù cho sóng đẩy gió đưa
Dù cho giông bão cũng thừa thoát thân.

Ngài trở lại ân cần mạnh dạn
Lựa những lời can gián giúp chiên
Đúng là mục tử nhân hiền
Nơi gương chính Đấng Địa Thiên muôn trùng.

Giáo dân định anh hùng chuộc hồi
Giải thoát ngài khỏi tội, gông xiềng
Nhưng ngài xin mãi trung kiên
Được luôn tuân ý Chúa trên định rồi.

Thế là ngài bị lôi xử án
Đúng vào thời khốn nạn đau thương
Mới hay sức mạnh can trường
Chết vì yêu đạo là đường phúc vinh.

Vua Cảnh Thịnh ép khinh Thánh giá
Vớ roi đòn nhục mạ trăm bề
Tưởng rằng thuốc lú bùa mê
Nhưng cha vững chí không hề tuân theo.

Trước khi chết ngài gieo tâm huyết
Vớ giáo dân phải quyết vâng lời
Chu toàn bốn phận vua tôi
Giữ tuân luật Chúa cả đời sống vui.

Gioan Đạt không lùi trước ác
Là con người tuyệt tác chứng nhân
Mới làm linh mục góp phần
Đầu rơi máu chảy hiến thân Chúa Trời.

Lam Ngã

Hà Nội, tháng 05/2015

Lời bất hu: Cha nói khích lệ mọi người: "Tử đạo là phúc cao trọng, An Nam ta chưa được mấy người. Nếu được tử đạo tôi mừng lắm". Gặp tín hữu cha khuyên: "Là Kitô hữu, chúng ta phải vâng lệnh vua quan trong những điều hợp lý, nhưng trước hết phải tôn trọng lề luật Chúa".



Sưu tầm và tổng hợp: Pet. Minh Sơn
Tháng 09/2018